

Số: 3825 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp huyện và UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hoá

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1481/TTr-STNMT ngày 18/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 63 thủ tục hành chính mới ban hành, 66 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp huyện và UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hoá (có Danh mục kèm theo)¹.

¹ Tra cứu toàn văn nội dung thủ tục hành chính tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.html>

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 05/10/2024.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;
Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Cục Thuế tỉnh (để phối hợp);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI/BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI/
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, UBND CẤP HUYỆN VÀ UBND CẤP XÃ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá. - Địa chỉ nộp trực tuyến:	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể: a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí: - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																												
	thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (1.012752.H56)	có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ	https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	- Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. b. Mức thu: <table border="1" data-bbox="884 623 1730 1383"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</td> </tr> <tr> <td colspan="5">Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>500.000</td> <td>500.000</td> <td>610.000</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>150.000</td> <td>150.000</td> <td>180.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài					Cấp lần đầu					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																															
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																													
A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài																																	
Cấp lần đầu																																	
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000																													
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý																					
		tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td data-bbox="869 347 1115 423">hoặc tài sản tăng thêm</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="7" data-bbox="869 423 1745 464">B. Đối tượng còn lại</td> </tr> <tr> <td data-bbox="869 464 1115 654">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1115 464 1255 654">Hộ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td data-bbox="1255 464 1415 654">1.100.000</td> <td data-bbox="1415 464 1575 654">1.270.000</td> <td data-bbox="1575 464 1734 654">1.660.000</td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lỡ đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 					hoặc tài sản tăng thêm							B. Đối tượng còn lại							Cấp lần đầu	Hộ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000			
hoặc tài sản tăng thêm																														
B. Đối tượng còn lại																														
Cấp lần đầu	Hộ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000																										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																										
				<p>19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="873 862 1736 1370"> <thead> <tr> <th rowspan="2">STT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</th> <th>Các đối tượng còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td>100.000</td> <td>600.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>Cấp lần đầu</td> <td>40.000</td> <td>200.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>15.000</td> <td>30.000</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Nội dung	Mức thu		Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Các đối tượng còn lại	1	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			-	Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	600.000	2	Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)			-	Cấp lần đầu	40.000	200.000	3	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
STT	Nội dung	Mức thu																													
		Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Các đối tượng còn lại																												
1	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																														
-	Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	600.000																												
2	Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																														
-	Cấp lần đầu	40.000	200.000																												
3	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000																												
Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch																															

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025. * Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	
2	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể: a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí: - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lỡ đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																																						
	kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (1.012755.H56)	đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời		+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. b. Mức thu: <table border="1" data-bbox="886 451 1726 1399"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5" data-bbox="886 571 1726 604">A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</td> </tr> <tr> <td colspan="5" data-bbox="886 604 1726 636">Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td data-bbox="886 636 1117 831">- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td data-bbox="1117 636 1285 831">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td data-bbox="1285 636 1432 831">500.000</td> <td data-bbox="1432 636 1579 831">500.000</td> <td data-bbox="1579 636 1726 831">610.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="886 831 1117 1286">- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm</td> <td data-bbox="1117 831 1285 1286">Thửa đất hoặc tài sản</td> <td data-bbox="1285 831 1432 1286">150.000</td> <td data-bbox="1432 831 1579 1286">150.000</td> <td data-bbox="1579 831 1726 1286">180.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5" data-bbox="886 1286 1726 1318">B. Đối tượng còn lại</td> </tr> <tr> <td data-bbox="886 1318 1117 1399">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1117 1318 1285 1399">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/</td> <td data-bbox="1285 1318 1432 1399">1.100.000</td> <td data-bbox="1432 1318 1579 1399">1.270.000</td> <td data-bbox="1579 1318 1726 1399">1.660.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài					Cấp lần đầu					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	B. Đối tượng còn lại					Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/	1.100.000	1.270.000	1.660.000	định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																																									
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																																							
A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài																																											
Cấp lần đầu																																											
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000																																							
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																																							
B. Đối tượng còn lại																																											
Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/	1.100.000	1.270.000	1.660.000																																							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý					
		gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).		<table border="1" data-bbox="884 347 1730 391"> <tr> <td data-bbox="884 347 1115 391"></td> <td data-bbox="1115 347 1289 391">Thửa đất</td> <td data-bbox="1289 347 1430 391"></td> <td data-bbox="1430 347 1570 391"></td> <td data-bbox="1570 347 1730 391"></td> </tr> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. 		Thửa đất				
	Thửa đất									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																				
				<p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="890 586 1722 1133"> <thead> <tr> <th data-bbox="890 586 1360 818" rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1360 586 1722 643">Mức thu</th> </tr> <tr> <th data-bbox="1360 643 1556 818">Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</th> <th data-bbox="1556 643 1722 818">Các đối tượng còn lại theo Luật Đất đai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="3" data-bbox="890 818 1722 886">1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> </tr> <tr> <td data-bbox="890 886 1360 954">Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td data-bbox="1360 886 1556 954">100.000</td> <td data-bbox="1556 886 1722 954">600.000</td> </tr> <tr> <td colspan="3" data-bbox="890 954 1722 1023">2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> </tr> <tr> <td data-bbox="890 1023 1360 1062">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1360 1023 1556 1062">40.000</td> <td data-bbox="1556 1023 1722 1062">200.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="890 1062 1360 1133">3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1360 1062 1556 1133">15.000</td> <td data-bbox="1556 1062 1722 1133">30.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	Nội dung	Mức thu		Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Các đối tượng còn lại theo Luật Đất đai	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	600.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)			Cấp lần đầu	40.000	200.000	3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
Nội dung	Mức thu																								
	Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Các đối tượng còn lại theo Luật Đất đai																							
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																									
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	600.000																							
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																									
Cấp lần đầu	40.000	200.000																							
3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000																							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất (1.012757.H56)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể: a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí: - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý													
		<p>năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích</p>		<p>miền núi. b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 415 1730 646"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cấp lần đầu</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>1.100.000</td> <td>1.270.000</td> <td>1.660.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000	<p>10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản														
Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000														

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý												
		đo địa chính thửa đất).		<p>19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="894 862 1715 1211"> <thead> <tr> <th data-bbox="894 862 1478 899">Nội dung</th> <th data-bbox="1478 862 1715 899">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="894 899 1478 967">1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1478 899 1715 967"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="894 967 1478 1036">Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td data-bbox="1478 967 1715 1036">600.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="894 1036 1478 1104">2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1478 1036 1715 1104"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="894 1104 1478 1141">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1478 1104 1715 1141">200.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="894 1141 1478 1211">3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1478 1141 1715 1211">30.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo thửa đất, đo tài sản trên đất, đo đạc địa</p>	Nội dung	Mức thu	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	600.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)		Cấp lần đầu	200.000	3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	30.000	
Nội dung	Mức thu																
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																	
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	600.000																
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																	
Cấp lần đầu	200.000																
3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	30.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				chính: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	
4	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước (1.012758.H56)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể: a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí: - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																												
		<p>đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời</p>		<p>miền núi. b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 418 1724 1214"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Cấp lần đầu</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất</td> <td>1.100.000</td> <td>1.270.000</td> <td>1.660.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5">2. Chứng nhận biến động đất đai</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất</td> <td>510.000</td> <td>510.000</td> <td>660.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025. 2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết</p>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1. Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000	2. Chứng nhận biến động đất đai					- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	850.000	850.000	1.100.000	- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	510.000	510.000	660.000	<p>hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																															
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																													
1. Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000																													
2. Chứng nhận biến động đất đai																																	
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	850.000	850.000	1.100.000																													
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	510.000	510.000	660.000																													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).		<p>số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lỡ đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý														
				<p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="898 451 1711 836"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th> <th>Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td>600.000</td> </tr> <tr> <td>2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Cấp lần đầu</td> <td>200.000</td> </tr> <tr> <td>3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>30.000</td> </tr> <tr> <td>4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>30.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	Nội dung	Mức thu	1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		- Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	600.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)		Cấp lần đầu	200.000	3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	30.000	4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	30.000	
Nội dung	Mức thu																		
1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																			
- Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	600.000																		
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																			
Cấp lần đầu	200.000																		
3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	30.000																		
4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	30.000																		
5	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	<p>1. Phí thẩm định: <i>Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</i></p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của														

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																							
	định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước (1.012759.H56)	kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào	tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. b. Mức thu: <table border="1" data-bbox="884 998 1724 1385"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Cấp lần đầu</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất</td> <td>1.100.000</td> <td>1.270.000</td> <td>1.660.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5">2. Chứng nhận biến động đất đai</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận</td> <td>Hồ</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1. Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000	2. Chứng nhận biến động đất đai					- Chứng nhận	Hồ	850.000	850.000	1.100.000	Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																										
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
1. Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000																								
2. Chứng nhận biến động đất đai																												
- Chứng nhận	Hồ	850.000	850.000	1.100.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
		tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).		biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất				
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	510.000	510.000	660.000	<p>Tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu 				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý														
				<p>nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="898 930 1713 1317"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th> <th>Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td>600.000</td> </tr> <tr> <td>2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Cấp lần đầu</td> <td>200.000</td> </tr> <tr> <td>3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>30.000</td> </tr> <tr> <td>4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>30.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm</p>	Nội dung	Mức thu	1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		- Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	600.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)		Cấp lần đầu	200.000	3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	30.000	4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	30.000	
Nội dung	Mức thu																		
1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																			
- Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	600.000																		
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																			
Cấp lần đầu	200.000																		
3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	30.000																		
4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	30.000																		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>(trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	
6	<p>Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài</p> <p>(1.012760.H56)</p>	<p>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: 	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																												
		khẩn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện		<p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 634 1711 748"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</td> </tr> <tr> <td colspan="5">1. Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>500.000</td> <td>500.000</td> <td>610.000</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>150.000</td> <td>150.000</td> <td>180.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài					1. Cấp lần đầu					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	<p>hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																															
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																													
A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài																																	
1. Cấp lần đầu																																	
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000																													
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý		
		nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).		hoặc tài sản tăng thêm							
				2. Chứng nhận biến động đất đai							
				- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ Thừa đất	320.000	430.000	510.000			
				- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ Thừa đất	190.000	260.000	310.000			
				B. Đối tượng còn lại							
				1. Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ Thừa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000			
				2. Chứng nhận biến động đất đai							
				- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ Thừa đất	850.000	850.000	1.100.000			
				- Chứng nhận biến động đất	Hồ sơ/Giấy	510.000	510.000	660.000			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
				đại không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	chứng nhận/ Thừa đất				
<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. 									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																							
				<p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="898 727 1717 1305"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</th> <th>Các đối tượng còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td>100.000</td> <td>600.000</td> </tr> <tr> <td>2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Cấp lần đầu</td> <td>40.000</td> <td>200.000</td> </tr> <tr> <td>3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>30.000</td> </tr> <tr> <td>4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>15.000</td> <td>30.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức</p>	Nội dung	Mức thu		Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Các đối tượng còn lại	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			- Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	600.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)			- Cấp lần đầu	40.000	200.000	3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
Nội dung	Mức thu																											
	Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Các đối tượng còn lại																										
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																												
- Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	600.000																										
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																												
- Cấp lần đầu	40.000	200.000																										
3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000																										
4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000																										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	
7	<p>Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài</p>	<p>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: 	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																												
	(1.012761.H56)	đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời		<p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 634 1732 1391"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</td> </tr> <tr> <td colspan="5">Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>500.000</td> <td>500.000</td> <td>610.000</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>150.000</td> <td>150.000</td> <td>180.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài					Cấp lần đầu					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	<p>hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																															
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																													
A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài																																	
Cấp lần đầu																																	
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000																													
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý																
		gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).		<table border="1" data-bbox="884 344 1730 578"> <tr> <td colspan="5" data-bbox="884 344 1730 423">hoặc tài sản tăng thêm</td> </tr> <tr> <td colspan="5" data-bbox="884 423 1730 464">B. Đối tượng còn lại</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 464 1094 578">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1094 464 1255 578">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td data-bbox="1255 464 1415 578">1.100.000</td> <td data-bbox="1415 464 1575 578">1.270.000</td> <td data-bbox="1575 464 1730 578">1.660.000</td> <td></td> </tr> </table> <p data-bbox="884 578 1730 716">Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p data-bbox="884 716 1730 821">2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p data-bbox="884 821 1730 1399">a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul data-bbox="884 854 1730 1399" style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 					hoặc tài sản tăng thêm					B. Đối tượng còn lại					Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000		
hoặc tài sản tăng thêm																									
B. Đối tượng còn lại																									
Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000																					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																				
				<p>quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th rowspan="2" style="width: 60%;">Nội dung</th> <th colspan="2" style="text-align: center;">Mức thu</th> </tr> <tr> <th style="width: 20%;">Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</th> <th style="width: 20%;">Các đối tượng còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td style="text-align: center;">100.000</td> <td style="text-align: center;">600.000</td> </tr> <tr> <td>2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Cấp lần đầu</td> <td style="text-align: center;">40.000</td> <td style="text-align: center;">200.000</td> </tr> <tr> <td>3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td style="text-align: center;">15.000</td> <td style="text-align: center;">30.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức</p>	Nội dung	Mức thu		Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Các đối tượng còn lại	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			- Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	600.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)			- Cấp lần đầu	40.000	200.000	3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
Nội dung	Mức thu																								
	Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Các đối tượng còn lại																							
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																									
- Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	600.000																							
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																									
- Cấp lần đầu	40.000	200.000																							
3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000																							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	
8	<p>Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p>	<p>10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: 	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																												
	(1.012762.H56)	khẩn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện		<p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 634 1713 1391"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</td> </tr> <tr> <td colspan="5">1. Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>500.000</td> <td>500.000</td> <td>610.000</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>150.000</td> <td>150.000</td> <td>180.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài					1. Cấp lần đầu					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	<p>hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																															
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																													
A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài																																	
1. Cấp lần đầu																																	
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000																													
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
		nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).		hoặc tài sản tăng thêm					
				2. Chứng nhận biến động đất đai					
				- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ Thừa đất	320.000	430.000	510.000	
				- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ Thừa đất	190.000	260.000	310.000	
				B. Đối tượng còn lại					
				1. Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ Thừa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000	
				2. Chứng nhận biến động đất đai					
				- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ Thừa đất	850.000	850.000	1.100.000	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
				- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	510.000	510.000	660.000	
<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																							
				<p>quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th rowspan="2" style="width: 60%;">Nội dung</th> <th colspan="2" style="text-align: center;">Mức thu</th> </tr> <tr> <th style="width: 20%;">Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</th> <th style="width: 20%;">Các đối tượng còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="3">1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> </tr> <tr> <td>Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td style="text-align: center;">100.000</td> <td style="text-align: center;">600.000</td> </tr> <tr> <td colspan="3">2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> </tr> <tr> <td>Cấp lần đầu</td> <td style="text-align: center;">40.000</td> <td style="text-align: center;">200.000</td> </tr> <tr> <td>3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td style="text-align: center;">28.000</td> <td style="text-align: center;">30.000</td> </tr> <tr> <td>4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td style="text-align: center;">15.000</td> <td style="text-align: center;">30.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Mức thu		Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Các đối tượng còn lại	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	600.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)			Cấp lần đầu	40.000	200.000	3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
Nội dung	Mức thu																											
	Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Các đối tượng còn lại																										
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																												
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	600.000																										
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																												
Cấp lần đầu	40.000	200.000																										
3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000																										
4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000																										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	
9	<p>Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc,</p>	<p>Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.g</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên 	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																												
	người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (1.012763.H56)	tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ	ov.vn (một phần)	quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. b. Mức thu: <table border="1" data-bbox="884 716 1730 1399"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</td> </tr> <tr> <td colspan="5">1. Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>500.000</td> <td>500.000</td> <td>610.000</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>150.000</td> <td>150.000</td> <td>180.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài					1. Cấp lần đầu					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																															
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																													
A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài																																	
1. Cấp lần đầu																																	
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000																													
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý	
		tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).		nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm						
				2. Chứng nhận biến động đất đai						
				- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.000	430.000	510.000		
				- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	190.000	260.000	310.000		
				B. Đối tượng còn lại						
				1. Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000		
				2. Chứng nhận biến động đất đai						
				- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện	Hồ sơ/Giấy chứng	850.000	850.000	1.100.000		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
				cấp mới Giấy chứng nhận	nhận/ Thửa đất				
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ Thửa đất	510.000	510.000	660.000	<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lỡ đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																							
				<p>19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="898 862 1717 1404"> <thead> <tr> <th data-bbox="898 862 1360 1057" rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1360 862 1717 919">Mức thu</th> </tr> <tr> <th data-bbox="1360 919 1560 1057">Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</th> <th data-bbox="1560 919 1717 1057">Các đối tượng còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="898 1057 1360 1130">1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1360 1057 1560 1130"></td> <td data-bbox="1560 1057 1717 1130"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="898 1130 1360 1195">Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td data-bbox="1360 1130 1560 1195">100.000</td> <td data-bbox="1560 1130 1717 1195">600.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="898 1195 1360 1268">2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1360 1195 1560 1268"></td> <td data-bbox="1560 1195 1717 1268"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="898 1268 1360 1300">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1360 1268 1560 1300">40.000</td> <td data-bbox="1560 1268 1717 1300">200.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="898 1300 1360 1373">3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1360 1300 1560 1373">28.000</td> <td data-bbox="1560 1300 1717 1373">30.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="898 1373 1360 1404">4. Trích lục bản đồ, văn bản, số</td> <td data-bbox="1360 1373 1560 1404">15.000</td> <td data-bbox="1560 1373 1717 1404">30.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Mức thu		Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Các đối tượng còn lại	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	600.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)			Cấp lần đầu	40.000	200.000	3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	4. Trích lục bản đồ, văn bản, số	15.000	30.000	
Nội dung	Mức thu																											
	Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Các đối tượng còn lại																										
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																												
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	600.000																										
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																												
Cấp lần đầu	40.000	200.000																										
3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000																										
4. Trích lục bản đồ, văn bản, số	15.000	30.000																										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>liệu hồ sơ địa chính</p> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	
10	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án (1.012764.H56)	<p>Không quá 22 ngày, cụ thể:</p> <p>- Thời hạn cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định và có văn bản thẩm định là 15 ngày kể từ ngày nhận được chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét và có văn bản chấp thuận hoặc</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.g</p>	Không	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;</p> <p>Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án gửi tổ chức kinh tế có văn bản đề nghị là không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của cơ quan có chức năng quản lý đất đai.</p> <p>* Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời</p>	ov.vn (một phần)		30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.			
11	<p>Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biên để thực hiện hoạt động lấn biên mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p> <p>(1.012804.H56)</p>	<p>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định;</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện 	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																																						
		<p>Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).</p>		<p>miền núi. b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 418 1711 1404"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5" data-bbox="884 532 1711 573">A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</td> </tr> <tr> <td colspan="5" data-bbox="884 573 1711 613">Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 613 1094 800">- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td data-bbox="1094 613 1234 800">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td data-bbox="1234 613 1394 800">500.000</td> <td data-bbox="1394 613 1551 800">500.000</td> <td data-bbox="1551 613 1711 800">610.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 800 1094 1255">- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm</td> <td data-bbox="1094 800 1234 1255">Thửa đất hoặc tài sản</td> <td data-bbox="1234 800 1394 1255">150.000</td> <td data-bbox="1394 800 1551 1255">150.000</td> <td data-bbox="1551 800 1711 1255">180.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5" data-bbox="884 1255 1711 1295">B. Đối tượng còn lại</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 1295 1094 1404">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1094 1295 1234 1404">Hồ sơ/Giấy chứng</td> <td data-bbox="1234 1295 1394 1404">1.100.000</td> <td data-bbox="1394 1295 1551 1404">1.270.000</td> <td data-bbox="1551 1295 1711 1404">1.660.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài					Cấp lần đầu					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	B. Đối tượng còn lại					Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng	1.100.000	1.270.000	1.660.000	<p>hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																																									
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																																							
A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài																																											
Cấp lần đầu																																											
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000																																							
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																																							
B. Đối tượng còn lại																																											
Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng	1.100.000	1.270.000	1.660.000																																							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
					nhận/ Thửa đất				
<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																				
				<p>của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="890 857 1724 1365"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu</th> </tr> <tr> <th>Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</th> <th>Các đối tượng còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td>100.000</td> <td>600.000</td> </tr> <tr> <td>2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Cấp lần đầu</td> <td>40.000</td> <td>200.000</td> </tr> <tr> <td>3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>15.000</td> <td>30.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Mức thu		Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Các đối tượng còn lại	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	600.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)			Cấp lần đầu	40.000	200.000	3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
Nội dung	Mức thu																								
	Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Các đối tượng còn lại																							
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																									
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	600.000																							
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																									
Cấp lần đầu	40.000	200.000																							
3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000																							
Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch																									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	
12	<p>Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất</p> <p>(1.012753.H56)</p>	<p>20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. 	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý													
		<p>03 ngày làm việc).</p> <p>Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian</p>		<p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 683 1728 911"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cấp lần đầu</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>1.100.000</td> <td>1.270.000</td> <td>1.660.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng 	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000	<p>định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản														
Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000														

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý								
		<p>trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc</p>		<p>chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="898 1133 1711 1380"> <thead> <tr> <th data-bbox="898 1133 1486 1174">Nội dung</th> <th data-bbox="1486 1133 1711 1174">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="898 1174 1486 1239">1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1486 1174 1711 1239"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="898 1239 1486 1312">Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td data-bbox="1486 1239 1711 1312">600.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="898 1312 1486 1380">2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1486 1312 1711 1380"></td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Mức thu	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	600.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)		
Nội dung	Mức thu												
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất													
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	600.000												
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý				
				<table border="1" data-bbox="898 345 1711 451"> <tr> <td data-bbox="898 345 1486 383">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1486 345 1711 383">200.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="898 383 1486 451">3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1486 383 1711 451">30.000</td> </tr> </table> <p data-bbox="877 456 1736 602">Tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p data-bbox="877 607 1736 716">* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	Cấp lần đầu	200.000	3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	30.000	
Cấp lần đầu	200.000								
3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	30.000								
13	<p data-bbox="186 862 420 1284">Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (1.012754.H56)</p>	<p data-bbox="438 724 644 927">20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu;</p> <p data-bbox="438 932 644 1406">23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền</p>	<p data-bbox="665 724 854 1268">- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p data-bbox="665 1273 854 1414">- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</p>	<p data-bbox="877 732 1736 837">1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p data-bbox="877 854 1409 886">a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <p data-bbox="877 902 1325 935">- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <ul data-bbox="877 951 1736 1390" style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. 	<p data-bbox="1755 724 1965 1406">- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p data-bbox="1755 1373 1965 1406">- Nghị định số</p>				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																							
		<p>với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).</p> <p>Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai,</p>	ov.vn (một phần)	<p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 857 1728 1409"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>500.000</td> <td>500.000</td> <td>610.000</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung 1</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>150.000</td> <td>150.000</td> <td>180.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	Cấp lần đầu					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung 1	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	<p>101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																										
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
Cấp lần đầu																												
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000																								
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung 1	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý					
		<p>thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng</p>		<table border="1" data-bbox="884 347 1726 521"> <tr> <td data-bbox="884 347 1115 521">Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm</td> <td data-bbox="1115 347 1289 521"></td> <td data-bbox="1289 347 1430 521"></td> <td data-bbox="1430 347 1570 521"></td> <td data-bbox="1570 347 1726 521"></td> </tr> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 	Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm					
Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý												
		<p>đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		<p>của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn.</p> <p>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 873 1730 1222"> <thead> <tr> <th data-bbox="884 873 1486 911">Nội dung</th> <th data-bbox="1486 873 1730 911">Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="884 911 1486 979">1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1486 911 1730 979"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 979 1486 1047">Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td data-bbox="1486 979 1730 1047">100.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 1047 1486 1115">2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1486 1047 1730 1115"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 1115 1486 1151">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1486 1115 1730 1151">40.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 1151 1486 1222">3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1486 1151 1730 1222">15.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với</p>	Nội dung	Mức thu (đồng)	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)		Cấp lần đầu	40.000	3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
Nội dung	Mức thu (đồng)																
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																	
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000																
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																	
Cấp lần đầu	40.000																
3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	
14	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý (1.012756.H56)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (Đối với Tổ chức trong nước, tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Đất đai; Người được giao quản lý	* Phí thẩm định, lệ phí: thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai. * Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>đất quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Luật Đất đai)</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã (đối với Cộng đồng dân cư).</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>		<p>Cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>
15	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong</p>	<p>- Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa).</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																		
	<p>các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng (1.012765.H56)</p>	<p>điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 10 ngày làm việc; - Thủ tục cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng: 05 ngày làm việc. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội</p>	<p>Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài). - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p>	<p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 1136 1726 1380"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</td> </tr> <tr> <td>Chứng nhận biến động đất</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024					Chứng nhận biến động đất	Hồ sơ/Giấy chứng	320.000	430.000	510.000	<p>ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																					
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																			
A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024																							
Chứng nhận biến động đất	Hồ sơ/Giấy chứng	320.000	430.000	510.000																			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý	
		<p>dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn</p>	<p>thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài). - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	đại thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	nhận/Thừa đất				<p>10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>	
Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	190.000	260.000	310.000	B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai					
Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	850.000	850.000	1.100.000	<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025. 2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể: a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí: - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa).</p>					
Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	510.000	510.000	660.000						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý								
		<p>liên với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 1273 1734 1409"> <thead> <tr> <th data-bbox="884 1273 970 1308">STT</th> <th data-bbox="970 1273 1272 1308">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1272 1273 1734 1308">Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="884 1308 970 1409"></td> <td data-bbox="970 1308 1272 1409"></td> <td data-bbox="1272 1308 1539 1409">Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6</td> <td data-bbox="1539 1308 1734 1409">Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)				Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)											
		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý
						Điều 4 Luật đất đai năm 2024		
				1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	
				2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
				<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>				
16	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (1.012820.H56)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian xác định giá đất, ký hợp đồng thuê	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (Tổ	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.</p> <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p>				- Luật Đất đai số 31/2024/ QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/ QH15

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																												
		<p>đất không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy</p>	<p>chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài).</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài).</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến:</p>	<p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 797 1726 1386"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5">B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024					- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.000	430.000	510.000	- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	190.000	260.000	310.000	B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai					<p>và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																															
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																													
A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024																																	
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.000	430.000	510.000																													
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	190.000	260.000	310.000																													
B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																																	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
		<p>chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</p>	<p>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</p>	<p>850.000</p>	<p>850.000</p>	<p>1.100.000</p>	
<p>- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</p>	<p>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</p>	<p>510.000</p>	<p>510.000</p>	<p>660.000</p>	<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp 				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý														
				<p>giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 930 1730 1312"> <thead> <tr> <th rowspan="2">STT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</th> <th>Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>30.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>15.000</td> <td>30.000</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)																	
		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000																
2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000																
Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm																			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	
17	<p>Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng</p> <p>(1.012766.H56)</p>	<p>03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: 	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																												
		<p>hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã</p>	<p>kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài).</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài).</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 654 1726 1243"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</td> </tr> <tr> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5">B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024					Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	320.000	430.000	510.000	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	190.000	260.000	310.000	B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai					<p>ơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																															
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																													
A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024																																	
Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	320.000	430.000	510.000																													
Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	190.000	260.000	310.000																													
B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																																	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
		miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	850.000	850.000	1.100.000	
Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	510.000	510.000	660.000	<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. 				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý												
				<p>- Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>- Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn.</p> <p>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p>													
				<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="867 1105 968 1143">STT</th> <th data-bbox="968 1105 1272 1143">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1272 1105 1745 1143">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <th data-bbox="1272 1143 1539 1317">Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</th> <th data-bbox="1539 1143 1745 1317">Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="867 1317 968 1385">1</td> <td data-bbox="968 1317 1272 1385">Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1272 1317 1539 1385">28.000</td> <td data-bbox="1539 1317 1745 1385">30.000</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)				Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)															
		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai														
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000														

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý	
				2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000 30.000	
18	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giám diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên</p> <p>(1.012768.H56)</p>	<p>- Thủ tục đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: 05 ngày làm việc;</p> <p>- Thủ tục thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề: 07 ngày làm việc;</p> <p>- Thủ tục giảm</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên 		<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;</p> <p>Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																																	
		<p>diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên: 10 ngày làm việc.</p> <p>Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất</p>	<p>trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài).</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài).</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc</p>	<p>quan.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="886 685 1726 1409"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5">B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024					- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.000	430.000	510.000	- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	190.000	260.000	310.000	B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai					- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	850.000	850.000	1.100.000	<p>101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																																				
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																																		
A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024																																						
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.000	430.000	510.000																																		
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	190.000	260.000	310.000																																		
B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																																						
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	850.000	850.000	1.100.000																																		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
		<p>có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải</p>	<p>ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>chứng nhận</p> <p>- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</p>	<p>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</p>	<p>510.000</p>	<p>510.000</p>	<p>660.000</p>	
<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý														
		đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		<p>quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 760 1730 1143"> <thead> <tr> <th rowspan="2">STT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</th> <th>Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>30.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>15.000</td> <td>30.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)																	
		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000																
2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên thì Văn phòng Đăng ký đất đai đo đạc, xác định lại diện tích thửa đất bằng kinh phí của Nhà nước.	
19	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký (1.012769.H56)	<p>- Đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận: 10 ngày làm việc;</p> <p>- Đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký: 07 ngày làm việc.</p> <p>Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị 	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																																						
		<p>thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận</p>	<p>ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài).</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài).</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 602 1726 1401"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</td> </tr> <tr> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5">B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</td> </tr> <tr> <td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> <tr> <td>Chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy</td> <td>510.000</td> <td>510.000</td> <td>660.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024					Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.000	430.000	510.000	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	190.000	260.000	310.000	B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai					Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	850.000	850.000	1.100.000	Chứng nhận	Hồ sơ/Giấy	510.000	510.000	660.000	<p>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																																									
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																																							
A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024																																											
Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.000	430.000	510.000																																							
Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	190.000	260.000	310.000																																							
B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																																											
Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	850.000	850.000	1.100.000																																							
Chứng nhận	Hồ sơ/Giấy	510.000	510.000	660.000																																							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý					
		<p>quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		<table border="1" data-bbox="884 350 1730 521"> <tr> <td data-bbox="884 350 1115 521">biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1115 350 1289 521">chứng nhận/Thừa đất</td> <td data-bbox="1289 350 1430 521"></td> <td data-bbox="1430 350 1570 521"></td> <td data-bbox="1570 350 1730 521"></td> </tr> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. 	biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	chứng nhận/Thừa đất				
biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	chứng nhận/Thừa đất									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý														
				<p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 724 1730 1105"> <thead> <tr> <th rowspan="2">STT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</th> <th>Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>30.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>15.000</td> <td>30.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)																	
		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000																
2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý						
20	<p>Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức</p> <p>(1.012770.H56)</p>	<p>08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 1365 1728 1406"> <thead> <tr> <th data-bbox="884 1365 1115 1406">Nội dung</th> <th data-bbox="1115 1365 1293 1406">Đơn vị tính</th> <th data-bbox="1293 1365 1728 1406">Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)				<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
						Đất	Tài sản	Đất và tài sản	
		khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.							gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.
				Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	850.000	850.000	1.100.000	
				Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	510.000	510.000	660.000	
				<p>- Tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách 					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý									
				<p>mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.</p> <p>- Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>- Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>- Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="879 1247 1730 1399"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Nội dung</th> <th>Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>30.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ</td> <td>30.000</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	30.000	2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ	30.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)												
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	30.000												
2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ	30.000												

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý			
				<table border="1" data-bbox="884 345 1730 386"> <tr> <td data-bbox="884 345 968 386"></td> <td data-bbox="968 345 1486 386">sơ địa chính</td> <td data-bbox="1486 345 1730 386"></td> </tr> </table> <p>Tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>		sơ địa chính		
	sơ địa chính							
21	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng</p>	<p>- Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do sự thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng: 08 ngày làm việc;</p> <p>- Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên 	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;</p> <p>Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																												
	<p>quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</p>	<p>hòa giải thành về tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai: 08 ngày làm việc; - Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp: 08 ngày làm việc; - Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm: 15 ngày</p>	<p>ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài). - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài). - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 748 1730 1357"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5">B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024					- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	320.000	430.000	510.000	- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	190.000	260.000	310.000	B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai					<p>29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																															
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																													
A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024																																	
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	320.000	430.000	510.000																													
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	190.000	260.000	310.000																													
B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																																	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
	(1.012772.H56)	làm việc; - Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công: 10 ngày làm việc; Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm		- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	850.000	850.000	1.100.000	
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	510.000	510.000	660.000					
<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. 									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																
		quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở		<p>- Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 967 1732 1390"> <thead> <tr> <th data-bbox="884 967 972 1003">STT</th> <th data-bbox="972 967 1234 1003">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1234 967 1732 1003">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <td data-bbox="884 1003 972 1159"></td> <td data-bbox="972 1003 1234 1159"></td> <th data-bbox="1234 1003 1556 1159">Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</th> <th data-bbox="1556 1003 1732 1159">Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="884 1159 972 1276">1</td> <td data-bbox="972 1159 1234 1276">Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1234 1159 1556 1276">28.000</td> <td data-bbox="1556 1159 1732 1276">30.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 1276 972 1390">2</td> <td data-bbox="972 1276 1234 1390">Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1234 1276 1556 1390">15.000</td> <td data-bbox="1556 1276 1732 1390">30.000</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)				Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)																			
		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																		
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000																		
2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000																		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	
22	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh</p>	<p>10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa).</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý													
	nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (1.012793.H56)	nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất, không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại	Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. b. Mức thu: <table border="1" data-bbox="884 1138 1730 1409"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	850.000	850.000	1.100.000	sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản														
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	850.000	850.000	1.100.000														

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý				
		<p>chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó</p>		<p>chứng nhận</p> <p>- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</p>	<p>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất</p>	<p>510.000</p>	<p>510.000</p>	<p>660.000</p>	<p>HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>				
<p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p>				<p>2. Lệ phí: <i>Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</i></p>					<p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. 				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý									
		khãn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		<p>- Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 1013 1730 1203"> <thead> <tr> <th data-bbox="884 1013 968 1052">STT</th> <th data-bbox="968 1013 1486 1052">Nội dung</th> <th data-bbox="1486 1013 1730 1052">Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="884 1052 968 1127">1</td> <td data-bbox="968 1052 1486 1127">Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1486 1052 1730 1127">30.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 1127 968 1203">2</td> <td data-bbox="968 1127 1486 1203">Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1486 1127 1730 1203">30.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với</p>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	30.000	2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	30.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)												
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	30.000												
2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	30.000												

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	
23	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu</p> <p>(1.012794.H56)</p>	<p>05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.</p> <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																																						
		<p>luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài).</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 423 1730 540"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5" data-bbox="884 540 1730 613">A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 613 1110 805">- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1110 613 1291 805">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất</td> <td data-bbox="1291 613 1430 805">320.000</td> <td data-bbox="1430 613 1572 805">430.000</td> <td data-bbox="1572 613 1730 805">510.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 805 1110 1032">- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1110 805 1291 1032">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất</td> <td data-bbox="1291 805 1430 1032">190.000</td> <td data-bbox="1430 805 1572 1032">260.000</td> <td data-bbox="1572 805 1730 1032">310.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5" data-bbox="884 1032 1730 1073">B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 1073 1110 1260">- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1110 1073 1291 1260">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất</td> <td data-bbox="1291 1073 1430 1260">850.000</td> <td data-bbox="1430 1073 1572 1260">850.000</td> <td data-bbox="1572 1073 1730 1260">1.100.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 1260 1110 1411">- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới</td> <td data-bbox="1110 1260 1291 1411">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất</td> <td data-bbox="1291 1260 1430 1411">510.000</td> <td data-bbox="1430 1260 1572 1411">510.000</td> <td data-bbox="1572 1260 1730 1411">660.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024.					- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	320.000	430.000	510.000	- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	190.000	260.000	310.000	B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai					- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	850.000	850.000	1.100.000	- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	510.000	510.000	660.000	<p>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																																									
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																																							
A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024.																																											
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	320.000	430.000	510.000																																							
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	190.000	260.000	310.000																																							
B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																																											
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	850.000	850.000	1.100.000																																							
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	510.000	510.000	660.000																																							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý					
				<table border="1" data-bbox="884 350 1730 423"> <tr> <td data-bbox="884 350 1115 423">Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1115 350 1289 423"></td> <td data-bbox="1289 350 1430 423"></td> <td data-bbox="1430 350 1575 423"></td> <td data-bbox="1575 350 1730 423"></td> </tr> </table> <p data-bbox="884 428 1730 573">Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p data-bbox="884 578 1730 686">2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p data-bbox="884 691 1730 724">a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul data-bbox="884 729 1730 1411" style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách 	Giấy chứng nhận					
Giấy chứng nhận										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý														
				<p>nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 626 1730 1045"> <thead> <tr> <th rowspan="2">STT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</th> <th>Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>30.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>15.000</td> <td>30.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)																	
		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000																
2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý						
24	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ (1.012795.H56)	Thực hiện trong ngày làm việc nhận được đủ hồ sơ xóa nợ; nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo; Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai,	- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 1365 1728 1404"> <thead> <tr> <th data-bbox="884 1365 1115 1404">Nội dung</th> <th data-bbox="1115 1365 1293 1404">Đơn vị tính</th> <th data-bbox="1293 1365 1728 1404">Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)				<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý	
						Đất	Tài sản	Đất và tài sản		
		thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng								gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.
				- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	320.000	430.000	510.000		
				- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	190.000	260.000	310.000		
				<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. 						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý									
		<p>đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>* Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		<p>- Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>- Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>- Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 1068 1730 1263"> <thead> <tr> <th data-bbox="884 1068 968 1109">STT</th> <th data-bbox="968 1068 1486 1109">Nội dung</th> <th data-bbox="1486 1068 1730 1109">Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="884 1109 968 1187">1</td> <td data-bbox="968 1109 1486 1187">Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1486 1109 1730 1187">28.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 1187 968 1263">2</td> <td data-bbox="968 1187 1486 1263">Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1486 1187 1730 1263">15.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)												
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000												
2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000												

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	
25	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (1.012815.H56)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc 	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																																						
		<p>hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã</p>	<p>kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài).</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài).</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 500 1728 1411"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai 2024</td> </tr> <tr> <td>1. Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>2. Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5">B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</td> </tr> <tr> <td>1. Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> <tr> <td>2. Chứng nhận biến động đất đai</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận</td> <td>510.000</td> <td>510.000</td> <td>660.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai 2024					1. Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	320.000	430.000	510.000	2. Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	190.000	260.000	310.000	B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai					1. Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	850.000	850.000	1.100.000	2. Chứng nhận biến động đất đai	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	510.000	510.000	660.000	<p>ơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																																									
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																																							
A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai 2024																																											
1. Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	320.000	430.000	510.000																																							
2. Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	190.000	260.000	310.000																																							
B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																																											
1. Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	850.000	850.000	1.100.000																																							
2. Chứng nhận biến động đất đai	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	510.000	510.000	660.000																																							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý					
		miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		<table border="1" data-bbox="884 349 1732 500"> <tr> <td data-bbox="884 349 1115 500">đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1115 349 1291 500">nhận/Thừa đất</td> <td data-bbox="1291 349 1432 500"></td> <td data-bbox="1432 349 1575 500"></td> <td data-bbox="1575 349 1732 500"></td> </tr> </table> <p data-bbox="884 505 1732 651">Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p data-bbox="884 656 1732 764">2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p data-bbox="884 769 1732 1385">a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul data-bbox="884 808 1732 1385" style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi 	đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	nhận/Thừa đất				
đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	nhận/Thừa đất									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý														
				<p>hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 727 1730 1149"> <thead> <tr> <th rowspan="2">STT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</th> <th>Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>30.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>15.000</td> <td>30.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)																	
		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000																
2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý						
26	<p>Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014</p> <p>(1.012813.H56)</p>	<p>Không quy định (nhưng thực tế giải quyết là: 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu.</p> <p>Thời gian trên không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ</p>	<p>- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 1365 1728 1406"> <thead> <tr> <th data-bbox="884 1365 1115 1406">Nội dung</th> <th data-bbox="1115 1365 1293 1406">Đơn vị tính</th> <th data-bbox="1293 1365 1728 1406">Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)				<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý	
						Đất	Tài sản	Đất và tài sản		
		tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền								gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.
				Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	320.000	430.000	510.000		
				Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	190.000	260.000	310.000		
				<p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. 						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý									
		<p>với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>*Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.)</p>		<p>- Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>- Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>- Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 1068 1730 1263"> <thead> <tr> <th data-bbox="884 1068 968 1109">STT</th> <th data-bbox="968 1068 1451 1109">Nội dung</th> <th data-bbox="1451 1068 1730 1109">Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="884 1109 968 1187">1</td> <td data-bbox="968 1109 1451 1187">Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1451 1109 1730 1187">28.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 1187 968 1263">2</td> <td data-bbox="968 1187 1451 1263">Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1451 1187 1730 1263">15.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)												
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000												
2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000												

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	
27	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (1.012781.H56)	Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận: 10 ngày làm việc; Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận: 23 ngày làm việc. Thời gian thực hiện kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện 	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý								
		<p>đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại</p>		<p>miền núi. b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 422 1730 540"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> </table>					Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	<p>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)															
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản													
1. Cấp lần đầu																	
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000													
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000													
2. Chứng nhận biến động đất đai																	
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.000	430.000	510.000													
- Chứng nhận	Hồ sơ/Giấy	190.000	260.000	310.000													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý					
		<p>chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó</p>		<table border="1" data-bbox="884 350 1730 521"> <tr> <td data-bbox="884 350 1115 521">biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1115 350 1293 521">chứng nhận/Thừa đất</td> <td data-bbox="1293 350 1430 521"></td> <td data-bbox="1430 350 1572 521"></td> <td data-bbox="1572 350 1730 521"></td> </tr> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi 	biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	chứng nhận/Thừa đất				
biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	chứng nhận/Thừa đất									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý														
		khãn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		<p>hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 727 1728 1149"> <thead> <tr> <th data-bbox="884 727 1486 764">Nội dung</th> <th data-bbox="1486 727 1728 764">Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="884 764 1486 841">1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1486 764 1728 841"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 841 1486 917">Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td data-bbox="1486 841 1728 917">100.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 917 1486 993">2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1486 917 1728 993"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 993 1486 1031">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1486 993 1728 1031">40.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 1031 1486 1068">3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1486 1031 1728 1068">28.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 1068 1486 1149">4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1486 1068 1728 1149">15.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng</p>	Nội dung	Mức thu (đồng)	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)		Cấp lần đầu	40.000	3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
Nội dung	Mức thu (đồng)																		
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																			
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000																		
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																			
Cấp lần đầu	40.000																		
3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000																		
4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000																		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	
28	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận</p> <p>(1.012782.H56)</p>	<p>20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám</p>	<p>- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. 	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;</p> <p>Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																																	
		<p>định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện</p>		<p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="886 565 1726 678"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">1. Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất</td> <td>500.000</td> <td>500.000</td> <td>610.000</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>150.000</td> <td>150.000</td> <td>180.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5">2. Chứng nhận biến động đất đai</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1. Cấp lần đầu					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	500.000	500.000	610.000	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	2. Chứng nhận biến động đất đai					- Chứng nhận biến động đất	Hồ sơ/Giấy chứng	320.000	430.000	510.000	<p>dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																																				
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																																		
1. Cấp lần đầu																																						
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	500.000	500.000	610.000																																		
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																																		
2. Chứng nhận biến động đất đai																																						
- Chứng nhận biến động đất	Hồ sơ/Giấy chứng	320.000	430.000	510.000																																		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
		kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		đại thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	nhận/Thừa đất				
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	190.000	260.000	310.000	<p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, 				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																					
				<p>giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 865 1730 1328"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Nội dung</th> <th>Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td>100.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td></td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>Cấp lần đầu</td> <td>40.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>15.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm</p>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)	1	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		-	Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	2	Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)		-	Cấp lần đầu	40.000	3	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	4	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)																								
1	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																									
-	Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000																								
2	Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																									
-	Cấp lần đầu	40.000																								
3	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000																								
4	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	
29	<p>Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</p> <p>(1.012783.H56)</p>	<p>- Trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024: 05 ngày làm việc;</p> <p>- Trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024: 10 ngày làm việc, trừ trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo đạc</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hoá khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc 	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																																						
		<p>lập bản đồ địa chính thì thời gian thực hiện theo dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian</p>	<p>kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài).</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài).</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 496 1728 1396"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</td> </tr> <tr> <td colspan="5">Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>290.000</td> <td>290.000</td> <td>360.000</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>90.000</td> <td>90.000</td> <td>110.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5">B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</td> </tr> <tr> <td>Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>470.000</td> <td>450.000</td> <td>600.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024					Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	290.000	290.000	360.000	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	90.000	90.000	110.000	B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai					Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	470.000	450.000	600.000	<p>cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																																									
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																																							
A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024																																											
Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận																																											
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	290.000	290.000	360.000																																							
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	90.000	90.000	110.000																																							
B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																																											
Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	470.000	450.000	600.000																																							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu,</p>		<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																										
		vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		<p>trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 483 1730 1284"> <thead> <tr> <th rowspan="2">STT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</th> <th>Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận</td> <td>50.000</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận</td> <td>30.000</td> <td>100.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>15.000</td> <td>30.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức</p>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai	1	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			-	Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	50.000	50.000	2	Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)			-	Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	30.000	100.000	3	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)																													
		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																												
1	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																														
-	Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	50.000	50.000																												
2	Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																														
-	Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	30.000	100.000																												
3	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000																												

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025. * Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	
30	Tách thửa hoặc hợp thửa đất (1.012784.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (Tổ chức, cơ sở tôn giáo, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư).</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.</p> <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai;</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																												
		<p>chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm</p>	<p>tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam).</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 656 1730 769"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5" data-bbox="884 769 1730 846">A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai 2024</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 846 1110 1037">- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1110 846 1289 1037">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất</td> <td data-bbox="1289 846 1432 1037">320.000</td> <td data-bbox="1432 846 1575 1037">430.000</td> <td data-bbox="1575 846 1730 1037">510.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5" data-bbox="884 1037 1730 1078">B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 1078 1110 1269">- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1110 1078 1289 1269">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất</td> <td data-bbox="1289 1078 1432 1269">850.000</td> <td data-bbox="1432 1078 1575 1269">850.000</td> <td data-bbox="1575 1078 1730 1269">1.100.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm</p>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai 2024					- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	320.000	430.000	510.000	B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai					- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	850.000	850.000	1.100.000	<p>đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																															
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																													
A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai 2024																																	
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	320.000	430.000	510.000																													
B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																																	
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	850.000	850.000	1.100.000																													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		việc.		<p>thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																
				<p>nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 643 1730 1062"> <thead> <tr> <th data-bbox="884 643 972 831">STT</th> <th data-bbox="972 643 1234 831">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1234 643 1730 678">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <td data-bbox="884 678 972 831"></td> <td data-bbox="972 678 1234 831"></td> <th data-bbox="1234 678 1556 831">Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</th> <th data-bbox="1556 678 1730 831">Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="884 831 972 946">1</td> <td data-bbox="972 831 1234 946">Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1234 831 1556 946">28.000</td> <td data-bbox="1556 831 1730 946">30.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 946 972 1062">2</td> <td data-bbox="972 946 1234 1062">Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1234 946 1556 1062">15.000</td> <td data-bbox="1556 946 1730 1062">30.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)				Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)																			
		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																		
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000																		
2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000																		
31	Cấp lại Giấy chứng nhận	10 ngày làm việc kể từ ngày	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh	- Luật Đất đai số 31/2024/ QH15																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý													
	do bị mất (1.012786.H56)	nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối	quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài). - Chi nhánh Văn phòng	<p><i>Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</i></p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 1289 1730 1406"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản						ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản														

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý															
		<p>với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài).</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (toàn trình)</p>	<p>A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai 2024</p> <p>Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận</p> <table border="1" data-bbox="884 461 1730 1105"> <tr> <td data-bbox="884 461 1108 651">- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td data-bbox="1108 461 1289 651">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td data-bbox="1289 461 1430 651">290.000</td> <td data-bbox="1430 461 1570 651">290.000</td> <td data-bbox="1570 461 1730 651">360.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 651 1108 1105">- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm</td> <td data-bbox="1108 651 1289 1105">Thửa đất hoặc tài sản</td> <td data-bbox="1289 651 1430 1105">90.000</td> <td data-bbox="1430 651 1570 1105">90.000</td> <td data-bbox="1570 651 1730 1105">110.000</td> </tr> </table> <p>B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</p> <table border="1" data-bbox="884 1143 1730 1295"> <tr> <td data-bbox="884 1143 1108 1295">Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1108 1143 1289 1295">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td data-bbox="1289 1143 1430 1295">470.000</td> <td data-bbox="1430 1143 1570 1295">450.000</td> <td data-bbox="1570 1143 1730 1295">600.000</td> </tr> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch</p>	- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	290.000	290.000	360.000	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	90.000	90.000	110.000	Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	470.000	450.000	600.000	<p>thông tin đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	290.000	290.000	360.000																
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	90.000	90.000	110.000																
Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	470.000	450.000	600.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																										
				<p>đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 675 1732 1399"> <thead> <tr> <th rowspan="2">STT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</th> <th>Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận</td> <td>50.000</td> <td>50.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận</td> <td>30.000</td> <td>100.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Trích lục bản đồ, văn</td> <td>15.000</td> <td>30.000</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai	1	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			-	Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	50.000	50.000	2	Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)			-	Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	30.000	100.000	3	Trích lục bản đồ, văn	15.000	30.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)																													
		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																												
1	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																														
-	Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	50.000	50.000																												
2	Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																														
-	Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	30.000	100.000																												
3	Trích lục bản đồ, văn	15.000	30.000																												

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý
					bản, số liệu hồ sơ địa chính			
				<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>				
32	<p>Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản</p> <p>(1.012788.H56)</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất theo quy định; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (Tổ chức, trừ trường hợp bên nhận chuyển nhượng dự án</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. 				<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																												
		<p>có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải</p>	<p>là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài).</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài).</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 646 1728 1409"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</td> </tr> <tr> <td colspan="5">1. Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>500.000</td> <td>500.000</td> <td>610.000</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>150.000</td> <td>150.000</td> <td>180.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024					1. Cấp lần đầu					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	<p>101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																															
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																													
A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024																																	
1. Cấp lần đầu																																	
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000																													
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
		đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		thêm					HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.
				2. Chứng nhận biến động đất đai					
				- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	320.000	430.000	510.000	
				- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	190.000	260.000	310.000	
				B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai					
				1. Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000	
				2. Chứng nhận biến động đất đai					
				- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	850.000	850.000	1.100.000	
				- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	510.000	510.000	660.000	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																								
				<p>hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 764 1732 1385"> <thead> <tr> <th data-bbox="884 764 972 971">STT</th> <th data-bbox="972 764 1274 971">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1274 764 1732 800">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <th data-bbox="1274 800 1539 971">Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</th> <th data-bbox="1539 800 1732 971">Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="884 971 972 1040">1</td> <td data-bbox="972 971 1274 1040">Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 1040 972 1182">-</td> <td data-bbox="972 1040 1274 1182">Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td data-bbox="1274 1040 1539 1182">100.000</td> <td data-bbox="1539 1040 1732 1182">600.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 1182 972 1284">-</td> <td data-bbox="972 1182 1274 1284">Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản trên đất</td> <td data-bbox="1274 1182 1539 1284"></td> <td data-bbox="1539 1182 1732 1284">400.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 1284 972 1385">-</td> <td data-bbox="972 1284 1274 1385">Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp</td> <td data-bbox="1274 1284 1539 1385">50.000</td> <td data-bbox="1539 1284 1732 1385">50.000</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)				Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai	1	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			-	Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	600.000	-	Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản trên đất		400.000	-	Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp	50.000	50.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)																											
		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																										
1	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																												
-	Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	600.000																										
-	Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản trên đất		400.000																										
-	Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp	50.000	50.000																										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																												
				<table border="1"> <tr> <td data-bbox="877 347 974 418"></td> <td data-bbox="974 347 1276 418">đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1276 347 1539 418"></td> <td data-bbox="1539 347 1736 418"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="877 418 974 490">-</td> <td data-bbox="974 418 1276 490">Chứng nhận tài sản trên đất lần đầu</td> <td data-bbox="1276 418 1539 490"></td> <td data-bbox="1539 418 1736 490">450.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="877 490 974 561">2</td> <td data-bbox="974 490 1736 561">Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1276 490 1539 561"></td> <td data-bbox="1539 490 1736 561"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="877 561 974 633">-</td> <td data-bbox="974 561 1276 633">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1276 561 1539 633">40.000</td> <td data-bbox="1539 561 1736 633">200.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="877 633 974 769">-</td> <td data-bbox="974 633 1276 769">Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1276 633 1539 769">30.000</td> <td data-bbox="1539 633 1736 769">100.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="877 769 974 841">3</td> <td data-bbox="974 769 1276 841">Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1276 769 1539 841">28.000</td> <td data-bbox="1539 769 1736 841">30.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="877 841 974 938">4</td> <td data-bbox="974 841 1276 938">Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1276 841 1539 938">15.000</td> <td data-bbox="1539 841 1736 938">30.000</td> </tr> </table> <p data-bbox="877 938 1736 1091">Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p data-bbox="877 1091 1736 1203">* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>		đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận			-	Chứng nhận tài sản trên đất lần đầu		450.000	2	Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)			-	Cấp lần đầu	40.000	200.000	-	Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	30.000	100.000	3	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	4	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
	đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận																																
-	Chứng nhận tài sản trên đất lần đầu		450.000																														
2	Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																																
-	Cấp lần đầu	40.000	200.000																														
-	Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	30.000	100.000																														
3	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000																														
4	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000																														
33	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (1.012790.H56)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm	1. Phí thẩm định (thu đối với trường hợp sai sót thông tin của người được cấp Giấy chứng nhận so với với thông tin tại thời điểm đề nghị đính chính; sai sót thông tin trong hồ sơ và trên Giấy chứng nhận do người sử dụng đất kê khai sai): Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ	- Luật Đất đai số 31/2024/ QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15																												

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý													
		<p>thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận</p>	<p>Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài).</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p>	<p><i>thể:</i></p> <p>a a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 1284 1730 1390"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản						<p>ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản														

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
		<p>quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (Cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, hộ gia đình, cộng đồng dân cư mà Giấy chứng nhận được cấp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất có sai sót).</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024					10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	320.000	430.000	510.000					
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	190.000	260.000	310.000					
B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai									
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	850.000	850.000	1.100.000					
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	510.000	510.000	660.000					
<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p>									
2. Lệ phí (thu đối với trường hợp sai sót thông tin của người được									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>cấp Giấy chứng nhận so với với thông tin tại thời điểm đề nghị đính chính; sai sót thông tin trong hồ sơ và trên Giấy chứng nhận do người sử dụng đất kê khai sai): Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																
				<p>xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 451 1728 831"> <thead> <tr> <th data-bbox="884 451 968 488">STT</th> <th data-bbox="968 451 1276 488">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1276 451 1728 488">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <th data-bbox="1276 488 1539 659">Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</th> <th data-bbox="1539 488 1728 659">Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="884 659 968 729">1</td> <td data-bbox="968 659 1276 729">Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1276 659 1539 729">28.000</td> <td data-bbox="1539 659 1728 729">30.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 729 968 831">2</td> <td data-bbox="968 729 1276 831">Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1276 729 1539 831">15.000</td> <td data-bbox="1539 729 1728 831">30.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)				Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)																			
		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																		
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000																		
2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000																		
34	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và	(1) Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp: 25 ngày làm việc; (2) Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ:	* Phí thẩm định, lệ phí: Không. * Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	- Luật Đất đai số 31/2024/ QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi</p> <p>(1.012791.H56)</p>	<p>hồi:</p> <p>- Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).</p> <p>- Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với</p>	<p>Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và trường hợp cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài).</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng</p>		<p>Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.</p> <p>Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý</p>	<p>đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (Cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, hộ gia đình, cộng đồng dân cư mà Giấy chứng nhận cấp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất không đúng quy định của pháp luật đất đai).</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			
35	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (1.012785.H56)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (Tổ chức, cơ sở tôn giáo; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên 	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																																	
		<p>luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng</p>	<p>ngoài thực hiện dự án đầu tư).</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam).</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn</p>	<p>quan.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 683 1726 1409"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5">B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất</td> <td>850.000</td> <td>850.000</td> <td>1.100.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024					- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	320.000	430.000	510.000	- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	190.000	260.000	310.000	B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai					- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	850.000	850.000	1.100.000	<p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																																				
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																																		
A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024																																						
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	320.000	430.000	510.000																																		
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	190.000	260.000	310.000																																		
B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																																						
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	850.000	850.000	1.100.000																																		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý										
		có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	(một phần)	<table border="1" data-bbox="884 347 1730 591"> <tr> <td data-bbox="884 347 1115 386">chứng nhận</td> <td data-bbox="1115 347 1289 386"></td> <td data-bbox="1289 347 1430 386"></td> <td data-bbox="1430 347 1570 386"></td> <td data-bbox="1570 347 1730 386"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 386 1115 591">- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1115 386 1289 591">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td data-bbox="1289 386 1430 591">510.000</td> <td data-bbox="1430 386 1570 591">510.000</td> <td data-bbox="1570 386 1730 591">660.000</td> </tr> </table> <p data-bbox="884 591 1730 727">Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p data-bbox="884 727 1730 831">2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p data-bbox="884 831 1730 870">a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul data-bbox="884 870 1730 1406" style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 					chứng nhận					- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	510.000	510.000	660.000	
chứng nhận																			
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	510.000	510.000	660.000															

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý														
				<p>quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 760 1730 1143"> <thead> <tr> <th rowspan="2">STT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</th> <th>Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>30.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>15.000</td> <td>30.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)																	
		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000																
2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý						
36	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản</p> <p>(1.012787.H56)</p>	<p>10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thông nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="886 1351 1726 1393"> <thead> <tr> <th data-bbox="886 1351 1117 1393">Nội dung</th> <th data-bbox="1117 1351 1285 1393">Đơn vị tính</th> <th data-bbox="1285 1351 1726 1393">Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)				<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
						Đất	Tài sản	Đất và tài sản	
		tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.				Đất	Tài sản	Đất và tài sản	gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.
A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024									
		- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	320.000	430.000	510.000			
		- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	190.000	260.000	310.000			
B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai									
		- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	850.000	850.000	1.100.000			
		- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thừa đất	510.000	510.000	660.000			
				Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý														
				<p>xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 451 1730 834"> <thead> <tr> <th rowspan="2">STT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</th> <th>Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> <td>30.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>15.000</td> <td>30.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)																	
		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000																
2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000																
37	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai (1.012789.H56)	- Thời hạn tiếp nhận, xử lý và thông báo: trong ngày làm việc, trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28,	<p>I. Phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai:</p> <p>1. Các trường hợp được miễn nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa) - Hộ nghèo; hộ cận nghèo. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. 	- Luật Đất đai số 31/2024/ QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của														

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																																												
		<p>lời cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai biết trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.</p> <p><i>- Thời hạn trả kết quả:</i></p> <p>a) Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì cung cấp ngay trong ngày làm việc. Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo;</p> <p>b) Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì chậm nhất là 03 ngày làm việc</p>	<p>Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã;</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (Toàn trình)</p> <p><i>(Trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai từ hồ sơ</i></p>	<p>- Ngành Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán và các cơ quan Nhà nước thực hiện nhiệm vụ giải quyết hành chính có liên quan đến đất đai.</p> <p>- Chấp hành viên yêu cầu cung cấp tài liệu đất đai về tài sản kê biên.</p> <p>- Điều tra viên, kiểm sát viên và Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ phục vụ hoạt động tố tụng và điều tra.</p> <p>2. Mức thu:</p> <p>- Khai thác và sử dụng tài liệu đất đai đối với tài liệu chuyên ngành:</p> <table border="1" data-bbox="884 613 1728 954"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th colspan="2">Nội dung</th> <th>Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai (hồ sơ giao đất, thuê đất, thu hồi đất ...).</td> <td>Hồ sơ</td> <td>300.000</td> </tr> <tr> <td rowspan="3">2</td> <td rowspan="3">Các loại bản đồ chuyên đề khác (trừ bản đồ hành chính, bản đồ địa chính, bản đồ địa hình)</td> <td>Cấp xã</td> <td>500.000</td> </tr> <tr> <td>Cấp huyện</td> <td>1.000.000</td> </tr> <tr> <td>Cấp tỉnh</td> <td>2.000.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Khai thác và sử dụng tài liệu đất đai đối với tài liệu hồ sơ địa chính</p> <table border="1" data-bbox="884 992 1728 1382"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Nội dung</th> <th>Đơn vị tính</th> <th>Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="4">1. Phục vụ khai thác thông tin đất đai bằng hình thức dạng giấy</td> </tr> <tr> <td>a</td> <td>Cung cấp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính</td> <td>Đồng/trang</td> <td>20.000</td> </tr> <tr> <td>b</td> <td>Cung cấp bản đồ địa chính</td> <td>Đồng/mảnh</td> <td>95.000</td> </tr> <tr> <td colspan="4">2. Phục vụ khai thác thông tin đất đai bằng hình dạng số</td> </tr> <tr> <td>a</td> <td>Cung cấp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính</td> <td>Đồng/trang</td> <td>16.000</td> </tr> <tr> <td>b</td> <td>Cung cấp bản đồ địa chính</td> <td>Đồng/mảnh</td> <td>78.000</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Nội dung		Mức thu (đồng)	1	Phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai (hồ sơ giao đất, thuê đất, thu hồi đất ...).	Hồ sơ	300.000	2	Các loại bản đồ chuyên đề khác (trừ bản đồ hành chính, bản đồ địa chính, bản đồ địa hình)	Cấp xã	500.000	Cấp huyện	1.000.000	Cấp tỉnh	2.000.000	STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	1. Phục vụ khai thác thông tin đất đai bằng hình thức dạng giấy				a	Cung cấp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính	Đồng/trang	20.000	b	Cung cấp bản đồ địa chính	Đồng/mảnh	95.000	2. Phục vụ khai thác thông tin đất đai bằng hình dạng số				a	Cung cấp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính	Đồng/trang	16.000	b	Cung cấp bản đồ địa chính	Đồng/mảnh	78.000	<p>Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa</p>
STT	Nội dung		Mức thu (đồng)																																														
1	Phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai (hồ sơ giao đất, thuê đất, thu hồi đất ...).	Hồ sơ	300.000																																														
2	Các loại bản đồ chuyên đề khác (trừ bản đồ hành chính, bản đồ địa chính, bản đồ địa hình)	Cấp xã	500.000																																														
		Cấp huyện	1.000.000																																														
		Cấp tỉnh	2.000.000																																														
STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																																														
1. Phục vụ khai thác thông tin đất đai bằng hình thức dạng giấy																																																	
a	Cung cấp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính	Đồng/trang	20.000																																														
b	Cung cấp bản đồ địa chính	Đồng/mảnh	95.000																																														
2. Phục vụ khai thác thông tin đất đai bằng hình dạng số																																																	
a	Cung cấp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính	Đồng/trang	16.000																																														
b	Cung cấp bản đồ địa chính	Đồng/mảnh	78.000																																														

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý												
		<p>kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai phải thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi thông báo về việc gia hạn thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.</p> <p>Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có</p>	<p><i>địa chính theo phân cấp quản lý hồ sơ địa chính).</i></p>	<table border="1" data-bbox="884 350 1730 542"> <thead> <tr> <th colspan="4" data-bbox="884 350 1730 423">3. Phục vụ khai thác thông tin đất đai bằng hình thức dạng giấy và số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="884 423 957 500">a</td> <td data-bbox="957 423 1398 500">Cung cấp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1398 423 1572 500">Đồng/trang</td> <td data-bbox="1572 423 1730 500">28.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="884 500 957 542">b</td> <td data-bbox="957 500 1398 542">Cung cấp bản đồ địa chính</td> <td data-bbox="1398 500 1572 542">Đồng/mảnh</td> <td data-bbox="1572 500 1730 542">137.000</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>Mức thu trên chưa bao gồm chi phí qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc chi phí trả kết quả theo địa điểm thoả thuận của đối tượng khai thác dữ liệu đất đai theo yêu cầu.</i></p> <p>II. Phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất</p> <p>1. Các trường hợp miễn áp dụng thu phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm:</p> <p>a) Tổ chức, cá nhân tự tra cứu thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên trong Hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký quốc gia biện pháp bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.</p> <p>b) Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp văn bản chứng nhận nội dung đăng ký trong trường hợp đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo kê biên.</p> <p>c) Chấp hành viên yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản kê biên.</p> <p>d) Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động tố tụng.</p> <p>2. Mức thu phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm (bao gồm cả trường hợp cung cấp văn bản chứng nhận hoặc bản sao văn bản chứng nhận về biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án):</p>	3. Phục vụ khai thác thông tin đất đai bằng hình thức dạng giấy và số				a	Cung cấp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính	Đồng/trang	28.000	b	Cung cấp bản đồ địa chính	Đồng/mảnh	137.000	<p>XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
3. Phục vụ khai thác thông tin đất đai bằng hình thức dạng giấy và số																	
a	Cung cấp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính	Đồng/trang	28.000														
b	Cung cấp bản đồ địa chính	Đồng/mảnh	137.000														

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý												
		thể gia hạn nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc; c) Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.		<p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng/hồ sơ</i></p> <table border="1" data-bbox="884 386 1728 540"> <thead> <tr> <th data-bbox="884 386 957 461">TT</th> <th data-bbox="957 386 1398 461">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1398 386 1728 423">Mức thu</th> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <th data-bbox="1398 423 1556 461"><i>Cá nhân</i></th> <th data-bbox="1556 423 1728 461"><i>Tổ chức</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="884 461 957 540">1</td> <td data-bbox="957 461 1398 540">Phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm</td> <td data-bbox="1398 461 1556 540">30.000</td> <td data-bbox="1556 461 1728 540">50.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p>	TT	Nội dung	Mức thu				<i>Cá nhân</i>	<i>Tổ chức</i>	1	Phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm	30.000	50.000	
TT	Nội dung	Mức thu															
		<i>Cá nhân</i>	<i>Tổ chức</i>														
1	Phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm	30.000	50.000														
38	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc,	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ:	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều 	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số												

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																							
	<p>người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p> <p>(1.012792.H56)</p>	<p>điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất</p>	<p>Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p> <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 1154 1734 1386"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</td> </tr> <tr> <td colspan="5">Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp</td> <td>Hồ sơ/Giấy</td> <td>500.000</td> <td>500.000</td> <td>610.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài					Cấp lần đầu					- Trường hợp	Hồ sơ/Giấy	500.000	500.000	610.000	<p>31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																										
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài																												
Cấp lần đầu																												
- Trường hợp	Hồ sơ/Giấy	500.000	500.000	610.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý	
		phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)		cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	chứng nhận/thửa đất					
			- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000			
			Chứng nhận biến động đất đai							
			- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	320.000	430.000	510.000			
			- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	190.000	260.000	310.000			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý															
				<p>B. Đối tượng còn lại</p> <table border="1" data-bbox="884 386 1728 540"> <tr> <td data-bbox="884 386 1094 540">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1094 386 1268 540">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ thừa đất</td> <td data-bbox="1268 386 1430 540">1.100.000</td> <td data-bbox="1430 386 1587 540">1.270.000</td> <td data-bbox="1587 386 1728 540">1.660.000</td> </tr> </table> <p>Chứng nhận biến động đất đai</p> <table border="1" data-bbox="884 578 1728 764"> <tr> <td data-bbox="884 578 1094 764">- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1094 578 1268 764">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ thừa đất</td> <td data-bbox="1268 578 1430 764">850.000</td> <td data-bbox="1430 578 1587 764">850.000</td> <td data-bbox="1587 578 1728 764">1.100.000</td> </tr> </table> <table border="1" data-bbox="884 769 1728 993"> <tr> <td data-bbox="884 769 1094 993">- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1094 769 1268 993">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ thừa đất</td> <td data-bbox="1268 769 1430 993">510.000</td> <td data-bbox="1430 769 1587 993">510.000</td> <td data-bbox="1587 769 1728 993">660.000</td> </tr> </table>	Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ thừa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000	- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ thừa đất	850.000	850.000	1.100.000	- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ thừa đất	510.000	510.000	660.000	
Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ thừa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000																
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ thừa đất	850.000	850.000	1.100.000																
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ thừa đất	510.000	510.000	660.000																
<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách 																				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý								
				<p>mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="890 1203 1724 1396"> <thead> <tr> <th data-bbox="890 1203 1352 1260" rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1352 1203 1724 1260">Mức thu</th> </tr> <tr> <th data-bbox="1352 1260 1541 1396">Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</th> <th data-bbox="1541 1260 1724 1396">Các đối tượng còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Mức thu		Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Các đối tượng còn lại				
Nội dung	Mức thu												
	Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Các đối tượng còn lại											

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý									
				<p>1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.</p> <table border="1" data-bbox="892 418 1724 630"> <tr> <td data-bbox="892 418 1352 492">Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td data-bbox="1352 418 1545 492">100.000</td> <td data-bbox="1545 418 1724 492">600.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="892 492 1352 565">2. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1352 492 1545 565">28.000</td> <td data-bbox="1545 492 1724 565">30.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="892 565 1352 630">3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1352 565 1545 630">15.000</td> <td data-bbox="1545 565 1724 630">30.000</td> </tr> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	600.000	2. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	600.000												
2. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000												
3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000												
39	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. 	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																												
	chức năng ngoại giao (1.012802.H56)	tục hành chính tăng thêm 10 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời	phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. b. Mức thu: <table border="1" data-bbox="884 792 1730 1408"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</td> </tr> <tr> <td colspan="5">1. Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>500.000</td> <td>500.000</td> <td>610.000</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>150.000</td> <td>150.000</td> <td>180.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài					1. Cấp lần đầu					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																															
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																													
A. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài																																	
1. Cấp lần đầu																																	
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000																													
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
		gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)		cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm					
				2. Chứng nhận biến động đất đai					
				- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.000	430.000	510.000	
				- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	190.000	260.000	310.000	
				B. Đối tượng còn lại					
				1. Cấp lần đầu	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	1.100.000	1.270.000	1.660.000	
				2. Chứng nhận biến động đất đai					
				- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện	Hồ sơ/Giấy chứng nhận	850.000	850.000	1.100.000	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
				cấp mới Giấy chứng nhận	nhận/ Thửa đất				
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ Thửa đất	510.000	510.000	660.000	<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. 				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý											
				<p>- Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>- Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="905 1094 1709 1390"> <thead> <tr> <th data-bbox="905 1094 1367 1256" rowspan="2">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1367 1094 1709 1143">Mức thu</th> </tr> <tr> <th data-bbox="1367 1143 1577 1256">Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài</th> <th data-bbox="1577 1143 1709 1256">Các đối tượng còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="905 1256 1367 1321">1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1367 1256 1577 1321"></td> <td data-bbox="1577 1256 1709 1321"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 1321 1367 1390">- Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất.</td> <td data-bbox="1367 1321 1577 1390" style="text-align: center;">100.000</td> <td data-bbox="1577 1321 1709 1390" style="text-align: center;">600.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Mức thu		Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Các đối tượng còn lại	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			- Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất.	100.000	600.000	
Nội dung	Mức thu															
	Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Các đối tượng còn lại														
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																
- Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất.	100.000	600.000														

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý												
				<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td colspan="3" data-bbox="911 350 1701 418">2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> </tr> <tr> <td data-bbox="911 418 1365 456">- Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1365 418 1577 456" style="text-align: center;">40.000</td> <td data-bbox="1577 418 1701 456" style="text-align: center;">200.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="911 456 1365 524">3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1365 456 1577 524" style="text-align: center;">28.000</td> <td data-bbox="1577 456 1701 524" style="text-align: center;">30.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="911 524 1365 592">4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1365 524 1577 592" style="text-align: center;">15.000</td> <td data-bbox="1577 524 1701 592" style="text-align: center;">30.000</td> </tr> </table> <p data-bbox="877 597 1734 743">Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p data-bbox="877 748 1734 850">* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)			- Cấp lần đầu	40.000	200.000	3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																	
- Cấp lần đầu	40.000	200.000															
3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000															
4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000															
40	<p data-bbox="191 867 420 1003">Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức</p> <p data-bbox="191 1057 386 1089">(1.012803.H56)</p>	<p data-bbox="443 867 646 1105">- Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p data-bbox="443 1117 646 1386">- Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được</p>	<p data-bbox="667 867 856 1386">- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh</p>	Không	<p data-bbox="1759 867 1969 1408">- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15</p>												

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>đơn đề nghị. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. Thời gian trên không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất,</p>	<p>Hoá, tỉnh Thanh Hoá. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>		<p>và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.</p>			
41	<p>Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất (1.012821.H56)</p>	<p>38 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; không tính thời gian Công ty nông, lâm nghiệp hoàn thiện hồ sơ</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/ QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>và gửi Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>tỉnh, địa chỉ: Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>		<p>Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
42	<p>Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>(1.012805.H56)</p>	<p>Thời hạn giải quyết 60 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ:</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15,</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>của pháp luật.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá hoặc gửi đơn đến UBND tỉnh thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh.</p>		<p>Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
43	<p>Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất (1.012808.H56)</p>	<p>07 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ</p>	<p>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15,</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																							
		tục hành chính tăng thêm 10 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời	quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp xã. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	<p>chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p> <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 1000 1713 1382"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">Chứng nhận biến động đất đai</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	Chứng nhận biến động đất đai					- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.000	430.000	510.000	- Chứng nhận	Hồ sơ/Giấy	190.000	260.000	310.000	<p>Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																										
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
Chứng nhận biến động đất đai																												
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.000	430.000	510.000																								
- Chứng nhận	Hồ sơ/Giấy	190.000	260.000	310.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
		gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).		biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	chứng nhận/ Thừa đất				
<p>Cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu 									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý									
				<p>nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="905 992 1703 1284"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Nội dung</th> <th>Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>15.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ</p>	STT	Nội dung	Mức thu	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
STT	Nội dung	Mức thu												
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000												
2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000												

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				phí đến hết ngày 31/12/2025. * Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý								
1	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân (1.012771.H56)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lỡ đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Nội dung</th> <th>Đơn vị</th> <th>Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	STT	Nội dung	Đơn vị	Mức thu (đồng)					- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số
STT	Nội dung	Đơn vị	Mức thu (đồng)										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý
						tính	Đất	Tài sản	Đất và tài sản	
		chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính							28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.	
					Cấp lần đầu					
			-	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thừa đất	500.000	500.000	610.000		
		-	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài	Thừa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý
		thừa đất).			sản tăng thêm					
<p>Cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thừa đất do chính sách 										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																		
				<p>nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="898 656 1713 1036"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Nội dung</th> <th>Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td>100.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td></td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>Cấp lần đầu</td> <td>40.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>15.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	STT	Nội dung	Mức thu	1	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		-	Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	2	Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)		-	Cấp lần đầu	40.000	3	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
STT	Nội dung	Mức thu																					
1	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																						
-	Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000																					
2	Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																						
-	Cấp lần đầu	40.000																					
3	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000																					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	<p>Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân</p> <p>(1.012773.H56)</p>	<p>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện 	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý																											
		<p>lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).</p>		miền núi. b. Mức thu:					10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.																											
				<table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">STT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="6" data-bbox="867 532 1745 571">Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td data-bbox="867 571 968 873">-</td> <td data-bbox="968 571 1129 873">Trưởng hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td data-bbox="1129 571 1287 873">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất</td> <td data-bbox="1287 571 1428 873">500.000</td> <td data-bbox="1428 571 1568 873">500.000</td> <td data-bbox="1568 571 1745 873">610.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="867 873 968 1408">-</td> <td data-bbox="968 873 1129 1408">Trưởng hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu</td> <td data-bbox="1129 873 1287 1408">Thửa đất hoặc tài sản</td> <td data-bbox="1287 873 1428 1408">150.000</td> <td data-bbox="1428 873 1568 1408">150.000</td> <td data-bbox="1568 873 1745 1408">180.000</td> </tr> </tbody> </table>						STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	Cấp lần đầu						-	Trưởng hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	500.000	500.000	610.000	-	Trưởng hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000
STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																																	
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																															
Cấp lần đầu																																				
-	Trưởng hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	500.000	500.000	610.000																															
-	Trưởng hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																															

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý
					thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm					
<p>Cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi 										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																		
				<p>hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th data-bbox="928 760 1016 831">STT</th> <th data-bbox="1016 760 1461 831">Nội dung</th> <th data-bbox="1461 760 1682 831">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="928 831 1016 902">1</td> <td data-bbox="1016 831 1461 902">Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1461 831 1682 902"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="928 902 1016 974">-</td> <td data-bbox="1016 902 1461 974">Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td data-bbox="1461 902 1682 974">100.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="928 974 1016 1045">2</td> <td data-bbox="1016 974 1461 1045">Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1461 974 1682 1045"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="928 1045 1016 1117">-</td> <td data-bbox="1016 1045 1461 1117">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1461 1045 1682 1117">40.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="928 1117 1016 1188">3</td> <td data-bbox="1016 1117 1461 1188">Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1461 1117 1682 1188">15.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	STT	Nội dung	Mức thu	1	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		-	Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	2	Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)		-	Cấp lần đầu	40.000	3	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
STT	Nội dung	Mức thu																					
1	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																						
-	Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000																					
2	Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																						
-	Cấp lần đầu	40.000																					
3	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000																					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý													
3	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân (1.012774.H56)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 1284 1732 1398"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản						<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản														

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý																				
		<p>lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).</p>		<p>1. Cấp lần đầu</p> <table border="1" data-bbox="869 386 1745 841"> <tr> <td data-bbox="869 386 1184 539">- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td data-bbox="1184 386 1360 539">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td data-bbox="1360 386 1486 539">500.00 0</td> <td data-bbox="1486 386 1612 539">50.000</td> <td data-bbox="1612 386 1745 539">610.00 0</td> </tr> <tr> <td data-bbox="869 539 1184 841">- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm</td> <td data-bbox="1184 539 1360 841">Thửa đất hoặc tài sản</td> <td data-bbox="1360 539 1486 841">150.00 0</td> <td data-bbox="1486 539 1612 841">150.00 0</td> <td data-bbox="1612 539 1745 841">180.00 0</td> </tr> </table> <p>2. Chứng nhận biến động đất đai</p> <table border="1" data-bbox="869 880 1745 1182"> <tr> <td data-bbox="869 880 1184 1032">- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1184 880 1360 1032">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất</td> <td data-bbox="1360 880 1486 1032">320.00 0</td> <td data-bbox="1486 880 1612 1032">430.00 0</td> <td data-bbox="1612 880 1745 1032">510.00 0</td> </tr> <tr> <td data-bbox="869 1032 1184 1182">- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td data-bbox="1184 1032 1360 1182">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất</td> <td data-bbox="1360 1032 1486 1182">190.00 0</td> <td data-bbox="1486 1032 1612 1182">260.00 0</td> <td data-bbox="1612 1032 1745 1182">310.00 0</td> </tr> </table> <p>Cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa</p>					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.00 0	50.000	610.00 0	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.00 0	150.00 0	180.00 0	- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	320.00 0	430.00 0	510.00 0	- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	190.00 0	260.00 0	310.00 0	<p>10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.00 0	50.000	610.00 0																									
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.00 0	150.00 0	180.00 0																									
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	320.00 0	430.00 0	510.00 0																									
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	190.00 0	260.00 0	310.00 0																									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p><i>khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</i></p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lỡ đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý
				Nội dung	Mức thu	
				<p>1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</p> <p>- Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</p> <p>2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</p> <p>- Cấp lần đầu</p> <p>3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</p> <p>4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</p>	<p>100.000</p> <p>40.000</p> <p>28.000</p> <p>15.000</p>	
				<p>Cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>		
4	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách</p>		- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																							
	người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân (1.012775.H56)	vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định;	ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. b. Mức thu: <table border="1" data-bbox="884 964 1713 1386"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">1. Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>500.000</td> <td>500.000</td> <td>610.000</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài</td> <td>Thửa đất hoặc tài</td> <td>150.000</td> <td>150.000</td> <td>180.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1. Cấp lần đầu					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài	Thửa đất hoặc tài	150.000	150.000	180.000	31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																										
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
1. Cấp lần đầu																												
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000																								
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài	Thửa đất hoặc tài	150.000	150.000	180.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
		Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).		sản trong một thửa đất	sản				
				2. Chứng nhận biến động đất đai					
				- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.000	430.000	510.000	
				- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	190.000	260.000	310.000	
				Hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.					
				2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:					
				a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng 					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý										
				<p>các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="905 1068 1709 1401"> <thead> <tr> <th data-bbox="905 1068 1539 1159">Nội dung</th> <th data-bbox="1539 1068 1709 1159">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="905 1159 1539 1230">1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 1230 1539 1302">Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td data-bbox="1539 1230 1709 1302">100.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 1302 1539 1373">2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td></td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 1373 1539 1401">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1539 1373 1709 1401">40.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Mức thu	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)		Cấp lần đầu	40.000	
Nội dung	Mức thu														
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất															
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000														
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)															
Cấp lần đầu	40.000														

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý				
				<table border="1" data-bbox="905 350 1707 451"> <tr> <td data-bbox="905 350 1539 383">3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1539 350 1707 383">28.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 383 1539 451">4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1539 383 1707 451">15.000</td> </tr> </table> <p data-bbox="877 456 1734 602">Hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p data-bbox="877 607 1734 711">* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000								
4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000								
5	<p data-bbox="191 727 422 898">Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân</p> <p data-bbox="191 948 386 980">(1.012776.H56)</p>	<p data-bbox="443 727 646 1409">20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện</p>	<p data-bbox="667 727 856 1170">- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p data-bbox="667 948 856 1170">- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p data-bbox="877 727 1734 831">1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p data-bbox="877 836 1409 868">a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul data-bbox="877 873 1734 1382" style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: 	<p data-bbox="1759 727 1969 1409">- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p data-bbox="1759 1382 1969 1409">- Nghị định số</p>				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																																						
		kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất,		<p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 586 1713 1390"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">1. Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>500.000</td> <td>500.000</td> <td>610.000</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>150.000</td> <td>150.000</td> <td>180.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5">2. Chứng nhận biến động đất đai</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai</td> <td>Hồ sơ/Giấy</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1. Cấp lần đầu					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	2. Chứng nhận biến động đất đai					- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.000	430.000	510.000	- Chứng nhận biến động đất đai	Hồ sơ/Giấy	190.000	260.000	310.000	<p>102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																																									
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																																							
1. Cấp lần đầu																																											
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000																																							
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																																							
2. Chứng nhận biến động đất đai																																											
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.000	430.000	510.000																																							
- Chứng nhận biến động đất đai	Hồ sơ/Giấy	190.000	260.000	310.000																																							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
		<p>tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).</p>		<p>không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</p>	<p>chứng nhận/ Thừa đất</p>				<p>Hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lỡ đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý														
				<p>đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="900 690 1709 1149"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th> <th>Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td>100.000</td> </tr> <tr> <td>2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Cấp lần đầu</td> <td>40.000</td> </tr> <tr> <td>3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> </tr> <tr> <td>4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>15.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng</p>	Nội dung	Mức thu	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)		Cấp lần đầu	40.000	3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
Nội dung	Mức thu																		
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																			
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000																		
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																			
Cấp lần đầu	40.000																		
3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000																		
4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000																		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	
6	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân (1.012777.H56)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																																	
		<p>của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).</p>		<p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 548 1713 1385"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">1. Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>500.000</td> <td>500.000</td> <td>610.000</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>150.000</td> <td>150.000</td> <td>180.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5">2. Chứng nhận biến động đất đai</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai thực</td> <td>Hồ sơ/Giấy</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1. Cấp lần đầu					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	2. Chứng nhận biến động đất đai					- Chứng nhận biến động đất đai thực	Hồ sơ/Giấy	320.000	430.000	510.000	<p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																																				
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																																		
1. Cấp lần đầu																																						
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000																																		
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																																		
2. Chứng nhận biến động đất đai																																						
- Chứng nhận biến động đất đai thực	Hồ sơ/Giấy	320.000	430.000	510.000																																		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý	
				hiện cấp mới Giấy chứng nhận	chứng nhận/ Thửa đất					
				- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ Thửa đất	190.00 0	260.000	310.000		
<p>Hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lỡ đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý														
				<p>19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="905 862 1709 1328"> <thead> <tr> <th data-bbox="905 862 1472 943">Nội dung</th> <th data-bbox="1472 862 1709 943">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="905 943 1472 1016">1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1472 943 1709 1016"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 1016 1472 1081">Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td data-bbox="1472 1016 1709 1081">100.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 1081 1472 1146">2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1472 1081 1709 1146"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 1146 1472 1187">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1472 1146 1709 1187">40.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 1187 1472 1252">3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1472 1187 1709 1252">28.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 1252 1472 1328">4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1472 1252 1709 1328">15.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc</p>	Nội dung	Mức thu	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)		Cấp lần đầu	40.000	3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
Nội dung	Mức thu																		
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																			
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000																		
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																			
Cấp lần đầu	40.000																		
3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000																		
4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000																		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	
7	<p>Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản đồ địa chính trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân (1.012778.H56)</p>	<p>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: 	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																																	
		khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài		<p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 634 1730 1398"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">1. Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>500.000</td> <td>500.000</td> <td>610.000</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>150.000</td> <td>150.000</td> <td>180.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5">2. Chứng nhận biến động đất đai</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến</td> <td>Hồ</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1. Cấp lần đầu					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	2. Chứng nhận biến động đất đai					- Chứng nhận biến	Hồ	320.000	430.000	510.000	<p>hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																																				
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																																		
1. Cấp lần đầu																																						
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000																																		
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																																		
2. Chứng nhận biến động đất đai																																						
- Chứng nhận biến	Hồ	320.000	430.000	510.000																																		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
		chính của người sử dụng đất).		động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	0			
- Chứng nhận biên động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	190.000	0	260.000	310.000				
<p>Hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. 									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý												
				<p>- Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>- Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="905 1078 1709 1412"> <thead> <tr> <th data-bbox="905 1078 1486 1133">Nội dung</th> <th data-bbox="1486 1078 1709 1133">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="905 1133 1486 1205">1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1486 1133 1709 1205"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 1205 1486 1276">Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td data-bbox="1486 1205 1709 1276">100.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 1276 1486 1344">2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1486 1276 1709 1344"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 1344 1486 1383">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1486 1344 1709 1383">40.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 1383 1486 1412">3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất</td> <td data-bbox="1486 1383 1709 1412">28.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Mức thu	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)		Cấp lần đầu	40.000	3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất	28.000	
Nội dung	Mức thu																
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																	
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000																
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																	
Cấp lần đầu	40.000																
3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất	28.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý				
				<table border="1" data-bbox="905 345 1707 451"> <tr> <td data-bbox="905 345 1486 383">đai</td> <td data-bbox="1486 345 1707 383"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 383 1486 451">4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1486 383 1707 451">15.000</td> </tr> </table> <p>Hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	đai		4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
đai									
4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000								
8	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân (1.012779.H56)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần) 	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																							
		kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất,		<p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 586 1730 1273"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td>Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>500.00 0</td> <td>500.00 0</td> <td>610.00 0</td> </tr> <tr> <td>Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>150.00 0</td> <td>150.00 0</td> <td>180.00 0</td> </tr> </tbody> </table> <p>Cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm</p>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	Cấp lần đầu					Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.00 0	500.00 0	610.00 0	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.00 0	150.00 0	180.00 0	<p>102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																										
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
Cấp lần đầu																												
Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.00 0	500.00 0	610.00 0																								
Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.00 0	150.00 0	180.00 0																								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).</p>		<p>(trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lỡ đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý												
				<p>nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="905 639 1709 1016"> <thead> <tr> <th data-bbox="905 639 1503 699">Nội dung</th> <th data-bbox="1503 639 1709 699">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="905 699 1503 773">1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1503 699 1709 773"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 773 1503 841">Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td data-bbox="1503 773 1709 841">100.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 841 1503 914">2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1503 841 1709 914"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 914 1503 946">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1503 914 1709 946">40.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 946 1503 1016">3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1503 946 1709 1016">15.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	Nội dung	Mức thu	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)		Cấp lần đầu	40.000	3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
Nội dung	Mức thu																
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																	
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000																
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																	
Cấp lần đầu	40.000																
3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý													
9	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân (1.012806.H56)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lỡ đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 1284 1713 1398"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản						<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản														

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý																	
		<p>tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).</p>		<table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="5" data-bbox="877 345 1736 386">Cấp lần đầu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="877 386 1131 578">- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td data-bbox="1131 386 1310 578">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất</td> <td data-bbox="1310 386 1430 578">500.00 0</td> <td data-bbox="1430 386 1572 578">500.000</td> <td data-bbox="1572 386 1715 578">610.000</td> <td data-bbox="1715 386 1736 578"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="877 578 1131 954">- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm</td> <td data-bbox="1131 578 1310 954">Thửa đất hoặc tài sản</td> <td data-bbox="1310 578 1430 954">150.00 0</td> <td data-bbox="1430 578 1572 954">150.000</td> <td data-bbox="1572 578 1715 954">180.000</td> <td data-bbox="1715 578 1736 954"></td> </tr> </tbody> </table> <p>Cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng 					Cấp lần đầu					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	500.00 0	500.000	610.000		- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.00 0	150.000	180.000		10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.
Cấp lần đầu																										
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	500.00 0	500.000	610.000																						
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.00 0	150.000	180.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý								
				<p>lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 70%;">Nội dung</th> <th>Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td style="text-align: center;">100.000</td> </tr> <tr> <td>Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Mức thu	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có		
Nội dung	Mức thu												
Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất													
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000												
Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý						
				<table border="1" data-bbox="905 350 1709 488"> <tr> <td colspan="2" data-bbox="905 350 1709 383">nhà và tài sản gắn liền với đất</td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 383 1505 415">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1505 383 1709 415">40.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 415 1505 488">Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1505 415 1709 488">15.000</td> </tr> </table> <p data-bbox="877 493 1738 638">Cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p data-bbox="877 643 1738 748">* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	nhà và tài sản gắn liền với đất		Cấp lần đầu	40.000	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
nhà và tài sản gắn liền với đất											
Cấp lần đầu	40.000										
Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000										
10	<p data-bbox="191 760 420 1170">Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất</p> <p data-bbox="191 1211 394 1243">(1.012814.H56)</p>	<p data-bbox="441 764 646 1406">20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn</p>	<p data-bbox="665 760 856 1203">- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p data-bbox="665 984 856 1203">- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p data-bbox="877 760 1738 865">1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p data-bbox="877 870 1409 902">a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul data-bbox="877 907 1738 1382" style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên 	<p data-bbox="1757 760 1965 1406">- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p>						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																							
		<p>liên với đất lần đầu là 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu là 03 ngày làm việc).</p> <p>Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực</p>		<p>quan.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="886 656 1717 1341"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất</td> <td>500.00 0</td> <td>500.00 0</td> <td>610.00 0</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>150.00 0</td> <td>150.00 0</td> <td>180.00 0</td> </tr> </tbody> </table> <p>Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước</p>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	Cấp lần đầu					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	500.00 0	500.00 0	610.00 0	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.00 0	150.00 0	180.00 0	<p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																										
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
Cấp lần đầu																												
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/thửa đất	500.00 0	500.00 0	610.00 0																								
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.00 0	150.00 0	180.00 0																								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu</p>		<p>được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý												
		<p>tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		<p>xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="898 487 1713 873"> <thead> <tr> <th data-bbox="898 487 1470 558">Nội dung</th> <th data-bbox="1470 487 1713 558">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="898 558 1470 630">1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1470 558 1713 630"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="898 630 1470 701">Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td data-bbox="1470 630 1713 701">100.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="898 701 1470 773">2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1470 701 1713 773"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="898 773 1470 812">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1470 773 1713 812">40.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="898 812 1470 873">3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1470 812 1713 873">15.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	Nội dung	Mức thu	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)		Cấp lần đầu	40.000	3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
Nội dung	Mức thu																
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																	
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000																
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																	
Cấp lần đầu	40.000																
3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000																
11	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p>- Địa chỉ nộp</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p> <p>+ Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa).</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;</p> <p>Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung</p>												

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý													
	(1.012817.H56)	dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn	trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	<p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.</p> <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 1271 1730 1377"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai					<p>một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản														
A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai																		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý															
		liên với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th colspan="5" style="text-align: left;">năm 2024</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="width: 25%;">- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td style="width: 15%;">Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td style="width: 10%;">320.000</td> <td style="width: 10%;">430.000</td> <td style="width: 10%;">510.000</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. 					năm 2024					- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.000	430.000	510.000	- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	190.000	260.000	310.000	XVIII, kỳ họp thứ 20.
năm 2024																								
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.000	430.000	510.000																				
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	190.000	260.000	310.000																				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý									
				<p>- Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>- Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>- Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 1143 1730 1317"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Nội dung</th> <th>Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td>28.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td>15.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm</p>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)												
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000												
2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000												

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	
12	<p>Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót (1.012796.H56)</p>	<p>10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>1. Phí thẩm định (thu đối với trường hợp sai sót thông tin của người được cấp Giấy chứng nhận so với với thông tin tại thời điểm đề nghị đính chính; sai sót thông tin trong hồ sơ và trên Giấy chứng nhận do người sử dụng đất kê khai sai): Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa 	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																												
		<p>trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều</p>		<p>chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sắp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 818 1728 1373"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>320.000</td> <td>430.000</td> <td>510.000</td> </tr> <tr> <td>- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>190.000</td> <td>260.000</td> <td>310.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5">B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024					- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.000	430.000	510.000	- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	190.000	260.000	310.000	B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai					<p>cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																															
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																													
A. Người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất đai năm 2024																																	
- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.000	430.000	510.000																													
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	190.000	260.000	310.000																													
B. Đối tượng còn lại theo Luật đất đai																																	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
		kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	850.000	850.000	1.100.000	
- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	510.000	510.000	660.000	<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí (thu đối với trường hợp sai sót thông tin của người được cấp Giấy chứng nhận so với với thông tin tại thời điểm đề nghị đính chính; sai sót thông tin trong hồ sơ và trên Giấy chứng nhận do người sử dụng đất kê khai sai): Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng 				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý								
				<p>lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.</p> <p>- Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>- Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>- Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="879 1235 1732 1409"> <thead> <tr> <th data-bbox="879 1235 970 1273">STT</th> <th data-bbox="970 1235 1272 1273">Nội dung</th> <th colspan="2" data-bbox="1272 1235 1732 1273">Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> <td data-bbox="1272 1273 1537 1409">Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất</td> <td data-bbox="1537 1273 1732 1409">Đối tượng còn lại theo Luật đất đai</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng)				Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai	
STT	Nội dung	Mức thu (đồng)											
		Đối tượng là người sử dụng đất theo khoản 3, 4, 6 Điều 4 Luật đất	Đối tượng còn lại theo Luật đất đai										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý
						đai năm 2024		
				1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	30.000	
				2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	30.000	
				<p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>				
13	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (1.012818.H56)	(1) Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc; (2) Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HDND và UBND cấp huyện. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	* Phí thẩm định, lệ phí: Không * Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.				- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>việc; cấp Giấy chứng nhận là không quá 03 ngày làm việc).</p> <p>Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin</p>			<p>chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		được tăng thêm 10 ngày làm việc.			
14	<p>Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư</p> <p>(1.012807.H56)</p>	<p>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p>- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. <p>b. Mức thu:</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý
				Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			
Đất	Tài sản	Đất và tài sản							
		quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).							- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.
1. Cấp lần đầu									
		- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.00 0	500.00 0	610.00 0			
		- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.00 0	150.00 0	180.00 0			
2. Chứng nhận biến động đất đai									
		- Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	320.00 0	430.00 0	510.00 0			
		- Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	190.00 0	260.00 0	310.00 0			
Cá nhân, cộng đồng dân cư khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý														
				<p>xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="909 483 1703 919"> <thead> <tr> <th data-bbox="909 483 1451 532">Nội dung</th> <th data-bbox="1451 483 1703 532">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="909 532 1451 605">1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1451 532 1703 605"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="909 605 1451 678">Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td data-bbox="1451 605 1703 678">100.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="909 678 1451 743">2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1451 678 1703 743"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="909 743 1451 784">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1451 743 1703 784">40.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="909 784 1451 849">3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1451 784 1703 849">28.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="909 849 1451 919">4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1451 849 1703 919">15.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Cá nhân, cộng đồng dân cư khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	Nội dung	Mức thu	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)		Cấp lần đầu	40.000	3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
Nội dung	Mức thu																		
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																			
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000																		
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																			
Cấp lần đầu	40.000																		
3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000																		
4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000																		
15	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.	<p>1. Phí thẩm định: <i>Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</i></p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <p>- Miễn phí đối với các đối tượng sau:</p>	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15														

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý													
	(1.012809.H56)	có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn	- Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	<p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p> <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 1252 1732 1408"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">Cấp lần đầu</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	Cấp lần đầu					<p>ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản														
Cấp lần đầu																		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý	
		giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).		Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ Thửa đất	500.00 0	500.000	610.000		
			Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	Thửa đất hoặc tài sản	150.00 0	150.000	180.000			
Chứng nhận biến động đất đai										
			Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ Thửa đất	320.00 0	430.000	510.000			
			Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/ Thửa đất	190.00 0	260.000	310.000			
Cá nhân, cộng đồng dân cư khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này)										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý														
				<p>được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="905 451 1709 881"> <thead> <tr> <th data-bbox="905 451 1503 529">Nội dung</th> <th data-bbox="1503 451 1709 529">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="905 529 1503 602">1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1503 529 1709 602"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 602 1503 670">Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td data-bbox="1503 602 1709 670">100.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 670 1503 738">2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1503 670 1709 738"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 738 1503 776">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1503 738 1709 776">40.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 776 1503 813">3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1503 776 1709 813">28.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="905 813 1503 881">4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1503 813 1709 881">15.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Cá nhân, cộng đồng dân cư khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	Nội dung	Mức thu	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)		Cấp lần đầu	40.000	3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
Nội dung	Mức thu																		
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																			
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000																		
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																			
Cấp lần đầu	40.000																		
3. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000																		
4. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000																		
16	<p>Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân</p> <p>(1.012810.H56)</p>	<p>- Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p>- Địa chỉ nộp</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024</p>														

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>- Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.</p> <p>Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. Thời gian trên không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định</p>	<p>trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p>		<p>sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
17	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện (1.012811.H56)	Thời hạn giải quyết: 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

III. DANH MỤC TTHC CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Hòa giải tranh chấp đất đai (1.012812.H56)	30 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai.	Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					hành một số điều của Luật Đất đai.
2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông (1.012816.H56)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất theo quy định; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp xã. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể: a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí: - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. + Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. b. Mức thu:	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý									
		<p>khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p> <p>(Trường hợp thửa đất chưa được Giấy chứng nhận, thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu).</p>		<p>chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. <p>b. Mức thu:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: Đồng</i></p> <table border="1" data-bbox="907 1136 1709 1390"> <thead> <tr> <th data-bbox="907 1136 1020 1289">STT</th> <th data-bbox="1020 1136 1474 1289">Nội dung</th> <th data-bbox="1474 1136 1709 1289">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="907 1289 1020 1357">1</td> <td data-bbox="1020 1289 1474 1357">Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td> <td data-bbox="1474 1289 1709 1357">28.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="907 1357 1020 1390">2</td> <td data-bbox="1020 1357 1474 1390">Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu</td> <td data-bbox="1474 1357 1709 1390">15.000</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Nội dung	Mức thu	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu	15.000	
STT	Nội dung	Mức thu												
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000												
2	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu	15.000												

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px;">hồ sơ địa chính</div> <p>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>* Nhà nước có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai 2024; người sử dụng đất không phải trả chi phí đối với trường hợp này.</p>	
3	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc	- 85 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất,	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. - Địa chỉ nộp trực tuyến: https://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn (một phần)	<p>1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 8, Điều 18 Chương I Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. 	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý																							
	phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường	tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian người sử dụng đất thỏa thuận để thực hiện tích tụ đất nông nghiệp, góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai; thời gian trích đo địa chính thửa đất; thời hạn Hội		<p>+ Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Đối tượng được giảm nộp phí:</p> <p>+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.</p> <p>+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã đồng bằng thuộc huyện và các thị trấn thuộc huyện miền núi.</p> <p>+ Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.</p> <p>b. Mức thu:</p> <table border="1" data-bbox="884 800 1730 1408"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Mức thu (đồng)</th> </tr> <tr> <th>Đất</th> <th>Tài sản</th> <th>Đất và tài sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="5">1. Cấp lần đầu</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td> <td>Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất</td> <td>500.000</td> <td>500.000</td> <td>610.000</td> </tr> <tr> <td>- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận,</td> <td>Thửa đất hoặc tài sản</td> <td>150.000</td> <td>150.000</td> <td>180.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1. Cấp lần đầu					- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000	- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận,	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	<p>và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20.</p>
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																										
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản																								
1. Cấp lần đầu																												
- Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ/Giấy chứng nhận/Thửa đất	500.000	500.000	610.000																								
- Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận,	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý					
	<p>trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở</p> <p>(1.012780.H56)</p>	<p>đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Trong đó thời gian cụ thể của từng bước thủ tục như sau:</p> <p>+ Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp đơn xin giao đất;</p> <p>+ Thời hạn Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy</p>		<table border="1" data-bbox="884 350 1732 464"> <tr> <td data-bbox="884 350 1150 464">thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm</td> <td data-bbox="1150 350 1310 464"></td> <td data-bbox="1310 350 1449 464"></td> <td data-bbox="1449 350 1587 464"></td> <td data-bbox="1587 350 1732 464"></td> </tr> </table> <p>Cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>2. Lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Chương II Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20, cụ thể:</p> <p>a. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật và người cao tuổi (không nơi nương tựa). - Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh; bệnh binh; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. - Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. - Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày 19/10/2009 (là ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi 	thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm					
thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý												
		<p>định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>+ Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất là 10 ngày kể từ ngày xác định được cá nhân đủ điều kiện giao đất;</p> <p>+ Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ giao đất đối với từng cá nhân là 30 ngày kể từ ngày nhận</p>		<p>hành) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai do thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất do chính sách nhà nước về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính hoặc các chính sách nhà nước khác có liên quan.</p> <p>- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.</p> <p>b. Mức thu:</p> <p>Đơn vị tính: Đồng</p> <table border="1" data-bbox="898 799 1717 1188"> <thead> <tr> <th data-bbox="898 799 1486 873">Nội dung</th> <th data-bbox="1486 799 1717 873">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="898 873 1486 945">1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td> <td data-bbox="1486 873 1717 945"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="898 945 1486 1016">Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td> <td data-bbox="1486 945 1717 1016">100.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="898 1016 1486 1088">2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td> <td data-bbox="1486 1016 1717 1088"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="898 1088 1486 1120">Cấp lần đầu</td> <td data-bbox="1486 1088 1717 1120">40.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="898 1120 1486 1188">3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td> <td data-bbox="1486 1120 1717 1188">15.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo Quy định này) 30% mức thu lệ phí đến hết ngày 31/12/2025.</p> <p>* Trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo tài sản gắn liền với đất: Mức thu theo Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng</p>	Nội dung	Mức thu	1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)		Cấp lần đầu	40.000	3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	
Nội dung	Mức thu																
1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																	
Cấp lần đầu giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000																
2. Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)																	
Cấp lần đầu	40.000																
3. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>đủ hồ sơ hợp lệ; + Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện là 15 ngày kể từ ngày có báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời</p>		<p>tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.			

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

Bãi bỏ 66 TTHC lĩnh vực Đất đai tại các Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 26/6/2015, số 325/QĐ-UBND ngày 25/01/2016, số 2959/QĐ-UBND ngày 08/8/2016, số 4058/QĐ-UBND ngày 18/10/2018, số 4441/QĐ-UBND ngày 08/11/2018, số 4220/QĐ-UBND ngày 15/10/2019, số 2851/QĐ-UBND ngày 22/8/2022, số 2924/QĐ-UBND ngày 29/8/2022, số 50/QĐ-UBND ngày 04/01/2023, số 1017/QĐ-UBND ngày 15/3/2024, số 4414/QĐ-UBND ngày 05/11/2021, 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024, 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá. Cụ thể:

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố của UBND tỉnh	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ
Lĩnh vực: Đất đai (cấp tỉnh)				
1	1.004217.000.00.00.H56	Gia hạn sử dụng đất Nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 15/3/2024	Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2	1.002253.00 0.00.00.H56	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng) .	Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 22/8/2022	
3	1.002040.00 0.00.00.H56	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức	Quyết định số 2851/QĐ-	

		đầu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng).	UBND ngày 22/8/2022	
4	1.004257.00 0.00.00.H56	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 22/8/2022	
5	1.010200.000.00.00.H56	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp.	Quyết định số 4414/QĐ-UBND ngày 05/11/2021	
6	1.003010.000.00.00.H56	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đầu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư	Quyết định số 4414/QĐ-UBND ngày 05/11/2021	

		nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	
7	1.004688.000.00.00.H56	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004.	Quyết định số 4220/QĐ-UBND ngày 15/10/2019
8	1.004267.000.00.00.H56	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Quyết định số 4220/QĐ-UBND ngày 15/10/2019
9	2.000962.000.00.00.H56	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp.	Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 08/8/2016
10	1.001007.000.00.00.H56	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.	Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 25/01/2016
11	1.001039.000.00.00.H56	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 26/6/2015
12	1.000964.000.00.00.H56	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 26/6/2015
13	1.008147	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
14	1.008154	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024

		đất	
15	1.008156	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
16	1.008159	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề.	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
17	1.008161	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
18	1.008162	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
19	1.008163	Đính chính vào Giấy chứng nhận đã cấp	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
20	1.008168	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
21	1.008171	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
22	1.008172	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
23	1.008175	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy	Quyết định số 1101/QĐ-

		chứng nhận đã cấp.	UBND ngày 21/3/2024
24	1.008176	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án 2 phát triển nhà ở và trong dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
25	1.008150	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
26	1.008152	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
27	1.008180	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
28	1.008181	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình,	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024

		cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.	
29	1.008182	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
30	1.008183	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
31	1.008184	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
32	1.008185	Chuyên nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
33	1.008160	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
34	1.008164	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
35	1.008149	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
36	1.008151	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
37	1.008155	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
38	1.008157	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất;	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024

		thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	
39	1.008158	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
40	1.008169	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
41	1.008170	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
42	1.008173	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
43	1.008174	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
44	1.008177	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
45	1.008178	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
46	1.008179	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
47	1.008186	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã 2 cấp	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
48	1.008153	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024

		đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	
49	1.008189	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
50	1.008190	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
51	1.008191	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024
52	1.008192	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024

		đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất		
53	1.008193	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024	
54	1.008194	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024	
55	1.008166	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024	
56	1.008167	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024	
57	1.012420	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng loạt)	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 21/3/2024	
58	1.004269.000.00.00.H56	Cung cấp dữ liệu đất đai	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 04/01/2023	
Lĩnh vực: Đất đai (Cấp huyện)				
1	2.000381.000.00.00.H56	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 29/8/2022	Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi
2	1.000798.000.00.00.H56	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 29/8/2022	
3	2.001234.000.00.00.H56	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Quyết định số 4414/QĐ-UBND ngày 05/11/2021	
4	2.000395.000.00.00.H56	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm	Quyết định số 4220/QĐ-	

		quyền của Chủ tịch ủy ban nhân cấp huyện	UBND ngày 15/10/2019	trường.
5	1.005367.000.00.00.H56	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	Quyết định số 4441/QĐ-UBND ngày 08/11/2018	
6	1.005187.000.00.00.H56	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	Quyết định số 4441/QĐ-UBND ngày 08/11/2018	
7	1.007801	Cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết trách chấp đất đai có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá	Quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 18/10/2018	
Lĩnh vực: Đất đai (Cấp xã)				
1	1.003554.000.00.00.H 56	Hòa giải tranh chấp đất đai	Quyết định số 4414/QĐ-UBND ngày 05/11/2021	Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.